



Mục lục

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

3 BÙI TRƯỜNG GIANG VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU:

Một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (Nghị quyết số 13-NQ/TW)

26 VŨ VĂN HIỀN:

Tình hình mới và yêu cầu đặt ra đối với việc đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

39 ĐOÀN VĂN BỘ:

Tăng cường vai trò của báo chí Quân đội trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

46 NGUYỄN NGỌC HỒI:

Sự lừa bịp của luận điểm "Quân đội phải trung lập về chính trị"

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN

58 NGUYỄN MẠNH HÙNG:

Vị trí, vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại ở Việt Nam

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

70 *:**

Hội thảo "Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy"



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN - THỰC TIỄN QUA 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA IX VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ (NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW)

● TS BÙI TRƯỜNG GIANG

*Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương
VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU*

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 13-NQ/TW

Trong 20 năm qua (2002-2021), từ khi Nghị quyết 13-NQ/TW được ban hành, Nghị quyết đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng trong đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Nghị quyết đã được tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng

trong Đảng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Các quan điểm mới của Nghị quyết đã được thể chế hóa thành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, đã tạo khung khổ, môi trường thể chế thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển.

Việc thống nhất nhận thức và quan điểm phát triển, tạo tâm lý xã hội



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể và tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã _ Ảnh: TL

thuận tiện cho kinh tế tập thể (KTĐT) và các hình thức kinh tế hợp tác xã (HTX), HTX phát triển đã đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Việc xác lập môi trường thể chế và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển KTĐT, mà nòng cốt là HTX từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Thành phần KTĐT từng bước được đổi mới, tư duy HTX kiểu cũ dần được xóa bỏ, khắc phục tình trạng yếu kém kéo dài, phát triển về số lượng, đa dạng về hình thức, lĩnh vực hoạt động, phù hợp với vận hành của nền kinh tế thị

trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế¹; hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Khu vực HTX ngày càng khẳng định là một lực lượng quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao năng lực giai cấp nông dân, xây dựng nông thôn mới; góp phần ổn định chính trị, xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường, củng cố tinh thần hợp tác, đoàn kết trong cộng đồng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người

dân, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, kết hợp với công tác phối hợp hiệu quả giữa Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh HTX Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam ngày càng được nâng cao, góp phần thúc đẩy phát triển KTTT và các hình thức kinh tế hợp tác, HTX.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, tình hình hoạt động, phát triển KTTT đến nay vẫn còn nhiều hạn chế. Những hạn chế, yếu kém của mô hình hợp tác xã cũ, dù công cuộc đổi mới diễn ra đã 35 năm, vẫn chưa được khắc phục triệt để. Kinh tế tập thể phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và sự quan tâm, mong muốn của Đảng, Nhà nước. Chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với HTX hiệu quả còn thấp, chưa đồng bộ, chưa nhất

quán, chưa toàn diện, chậm triển khai thực hiện, chưa có tính khả thi cao và chưa tạo động lực thúc đẩy KTTT phát triển. Nhiều HTX tổ chức và hoạt

động chưa tuân thủ đầy đủ các qui định của Luật

Khu vực HTX ngày càng khẳng định là một lực lượng quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao năng lực giai cấp nông dân, xây dựng nông thôn mới; góp phần ổn định chính trị, xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường, củng cố tinh thần hợp tác, đoàn kết trong cộng đồng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

HTX; các quan hệ sở hữu, tổ chức quản lý, phân phối trong nhiều HTX còn biểu hiện xa rời bản chất và các giá trị của HTX. Tốc độ tăng trưởng khu vực KTTT thấp và đóng góp vào GDP giảm liên tục, vai trò và đóng góp của KTTT nói chung, HTX nói riêng còn rất thấp². Các HTX phát triển chủ yếu theo chiều rộng, không đồng đều giữa HTX nông nghiệp và HTX phi nông nghiệp, giữa các vùng, miền trong cả nước. Tổng số thành viên và số lượng

thành viên trung bình của một hợp tác xã giảm xuống³. Nhìn chung, khu vực HTX có hiệu quả thấp, thiếu bền vững, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh chưa cao. Đa số HTX có quy mô

nhỏ, năng lực nội tại yếu, cơ sở vật chất, trình độ khoa học công nghệ, tiềm lực tài chính yếu, đội ngũ cán bộ, phạm vi hoạt động của HTX hạn chế; hoạt động của các HTX còn thiếu gắn bó với nhau, chưa có sự liên kết hệ thống cả về kinh tế, xã hội và tổ chức...

Như vậy, một số mục tiêu mà Nghị quyết 13/NQ-TW Trung ương đề ra là đưa KTTT thoát khỏi tình trạng yếu kém, đạt tốc độ tăng trưởng ngày càng cao, có tỷ trọng ngày càng lớn trong GDP của nền kinh tế, đến nay vẫn chưa thực hiện được. Kinh tế tập thể cùng với kinh tế nhà nước chưa thực sự trở thành nền tảng của nền kinh tế nước ta, chưa thể hiện rõ vai trò, phương thức, con đường đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN - THỰC TIỄN ĐẶT RA

1. Chưa tạo bước chuyển căn bản trong nhận thức và tư duy lý luận về KTTT, còn có những điểm chưa thống nhất, nội dung chưa rõ, chưa thấy được tính quy luật chung và tính đặc thù của sự hình thành, phát triển KTTT ở nước ta trong thời kỳ mới

1.1. Còn định kiến, dị ứng trong nhận thức và tâm lý xã hội về KTTT và mô

hình HTX do ảnh hưởng của tư duy về KTTT, kinh tế HTX thời kỳ trước đổi mới và chưa thật sự tin tưởng vào vai trò, tiềm năng, xu hướng phát triển loại hình HTX kiểu mới trong bối cảnh hiện nay. Những nhận thức, tư duy đó đã chậm được đổi mới, không theo kịp sự đổi mới của đất nước; chưa thấy rõ tính tất yếu khách quan, vị trí, vai trò quan trọng của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở một nước khu vực sản xuất nông nghiệp còn lớn và những người sản xuất nhỏ⁴ vẫn còn là lực lượng kinh tế quan trọng, lực lượng xã hội đông đảo trong trung và dài hạn, cho dù ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nước ngoài tham gia thị trường; chưa thấy rằng phát triển HTX là con đường đúng đắn, phù hợp để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn⁵, tham gia chủ động, tích cực vào các chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất và cung ứng; đồng thời, là con đường để bảo vệ, hỗ trợ sản xuất kinh doanh nhỏ trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đưa những người sản xuất nhỏ lên CNXH một cách chủ động, tích cực, thể hiện tính ưu việt của định hướng XHCN trong vận hành, phát triển của nền kinh tế thị trường.

1.2. *Khái niệm, phạm vi và nội hàm “Kinh tế tập thể” chưa được lý giải đầy đủ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; còn có những nhận thức chưa rõ, chưa thống nhất, khác nhau về bản chất, đặc trưng, hiệu quả trong tổ chức, hoạt động của HTX, HTX kiểu mới trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.* Dù đã khẳng định KTTT là một thành phần kinh tế, nhưng nội hàm và phạm vi thành phần/khu vực kinh tế tập thể chưa được định rõ trong các văn bản, nghị quyết của Đảng và Nhà nước⁶, và theo đó, cơ sở cho việc xác định, đánh giá đúng bản chất, vị trí, vai trò và đóng góp của KTTT trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng CNXH ở nước ta; có sự lúng túng trong cách hiểu và tiếp cận đối với KTTT và HTX⁷. Quan niệm về HTX, HTX kiểu mới cũng chưa nhất quán, chưa phân biệt thật rõ bản chất, đặc trưng, nội hàm, mối quan hệ giữa sở hữu tập thể, sở hữu xã hội, sở hữu của các thành viên⁸. Các HTX chưa được nhìn nhận như một chủ thể kinh tế thực thụ trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; các tổ hợp tác (THT) chưa được coi là pháp nhân kinh

tế; có sự không rõ ràng khi phân biệt giữa KTTT, kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân; giữa kinh tế của HTX với kinh tế của các thành viên; chưa hiểu để thực hiện đúng các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, cùng có lợi của KTTT; chưa phân biệt đúng vị trí, vai trò giữa thành viên chính thức và thành viên liên kết khi tham gia HTX; phân loại, xác định quyền sở hữu, phân phối, cơ chế quản lý, sử dụng các loại tài sản của các HTX chưa rõ ràng... Nhận thức về hiệu quả và những đóng góp của khu vực KTTT và các HTX còn có ý kiến khác nhau, chưa thống kê, đo lường, đánh giá đầy đủ, thật rõ đóng góp của khu vực KTTT và các HTX vào GDP; chưa tính đúng, tính đủ vai trò, đóng góp của HTX đối với các thành viên, đối với hộ gia đình và đóng góp vào ổn định chính trị, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phát triển văn hóa, phát triển cộng đồng và đóng góp của từng loại thành viên trong mỗi HTX, THT.

1.3. *Chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của vai trò, trách nhiệm hỗ trợ của Nhà nước và vị trí, vai trò, chức năng, trách nhiệm của các chủ thể (các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức, đoàn thể, lãnh đạo và thành viên đơn vị*

KTTT...) đối với thành phần KTTT. Ở nước ta, một nước mà người sản xuất kinh doanh nhỏ là lực lượng đông đảo để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước càng phải quan tâm, có vai trò và trách nhiệm hỗ trợ HTX phát triển. Song điều này chưa được nhận thức thống nhất, sâu sắc, làm cho sự hỗ trợ của Nhà nước đối với sự phát triển của HTX những năm vừa qua còn chưa đúng mức⁹, thiếu đồng bộ, rất hạn chế; không nhiều HTX tiếp cận được các chính sách hỗ trợ về hạ tầng, tín dụng, đất đai... của Nhà nước; hoặc có hỗ trợ nhưng chưa phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường, có tình trạng can thiệp quá sâu bằng biện pháp tổ chức, hành chính, làm giảm tính tự chủ, tự quyết của các HTX hoặc là buông lỏng, chưa thấy hết được vai trò, vị trí quan trọng của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Các điều kiện cần và đủ để phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác

xã kiểu mới bền vững, hiệu quả chưa được đảm bảo đồng bộ

“Hợp tác xã” là một tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh¹⁰, gắn liền với định hướng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và luôn được Người quan tâm đặc biệt. Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin,

thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, trong công cuộc đổi mới, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy, hỗ trợ phát triển KTTT, mà nòng cốt là HTX. Nhưng trên thực tế, trong quá trình đổi mới, tuy khu vực HTX đã có luật riêng, khung khổ pháp lý, môi trường thể chế và tâm lý xã hội

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, trong công cuộc đổi mới, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy, hỗ trợ phát triển KTTT, mà nòng cốt là HTX.

đã được tháo gỡ, cải thiện nhiều, tạo điều kiện cho HTX chuyển đổi, hồi phục và phát triển, nhưng đến nay loại hình HTX vẫn chưa phát triển, chủ yếu vẫn là các HTX trong nông nghiệp, chưa được như mong muốn, chưa ngang tầm với vị trí, vai trò và chưa phát huy hết các tiềm năng, lợi thế và giá trị bản chất tốt đẹp của HTX¹¹.

Tình trạng này là do KTTT, mà nòng cốt là HTX vận động và phát triển trong môi trường chưa đảm bảo đồng bộ những điều kiện cần và đủ. *Trước hết*, cũng như các thành phần kinh tế khác, phát triển thành phần KTTT tất yếu phải tuân theo những quy luật cơ bản và phổ quát của kinh tế thị trường, cơ chế thị trường và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. *Thứ hai*, việc thúc đẩy hay hỗ trợ phát triển HTX phải đảm bảo tổ chức kinh tế hợp tác hoạt động bền vững, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ lợi ích HTX với lợi ích, động lực của thành viên HTX, lợi ích của cộng đồng, xã hội...; các HTX hoạt động hiệu quả khi có quy mô đủ lớn, đảm bảo liên kết, hợp tác bên trong, bên ngoài với các thành phần kinh tế khác, tham gia vào các chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng... *Thứ ba*, chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển HTX ban hành nhiều, song năng lực tiếp cận chính sách và hấp thụ nguồn lực của HTX còn thấp, trong khi đó trách nhiệm chính trị trong tổ chức thực hiện và nguồn lực đảm bảo lại thiếu thống nhất từ trung ương tới cơ sở, thiếu tính khả thi, gây hoài nghi, thiếu niềm

tin của bản thân thành viên HTX và của xã hội đối với chủ trương, chính sách và tiềm năng, triển vọng phát triển của HTX.

3. Môi trường thể chế, chính sách chưa đủ mạnh, mang tính đột phá để thúc đẩy phát triển KTTT; chính sách hỗ trợ, ưu đãi về phát triển HTX được ban hành nhiều nhưng tính khả thi thấp, thiếu nguồn lực triển khai, hiệu lực thi hành thấp, tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ

Phạm trù “kinh tế tập thể”, “sở hữu tập thể” chưa được cụ thể hóa, thể chế hóa một cách hệ thống và đồng bộ trong các văn bản luật và dưới luật, dẫn đến hiệu lực thi hành thấp, tổ chức triển khai thiếu đồng bộ¹². Văn bản, chính sách, quy định về HTX nhiều nhưng chồng chéo, chưa thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật cũng như nhiều văn bản dưới luật liên quan; thiếu thống nhất trong áp dụng luật chuyên ngành, luật liên quan và các văn bản dưới luật dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng, tổ chức thực hiện¹³.

Trong cơ chế thị trường, rõ ràng HTX cơ bản quy mô nhỏ, nếu chỉ dựa chủ yếu vào thị trường các yêu cầu về

dịch vụ và sản phẩm của các thành viên hay lao động của các thành viên thì rất khó khăn trong cạnh tranh và phát triển. Song chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với HTX còn dàn trải, chưa đạt hiệu quả, còn mang tính cào bằng, chủ yếu tích hợp, lồng ghép trong nhiều chương trình khác nhau, ít chính sách toàn diện, độc lập và đủ mạnh tạo đột phá, thậm chí nhiều chính sách không phù hợp¹⁴; không có khoản mục riêng cho phát triển HTX trong dự toán Ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm. Việc cụ thể hóa các nội dung hỗ trợ chưa đồng bộ, một số văn bản hướng dẫn chậm ban hành, thủ tục phức tạp, khó tiếp cận và mức thụ hưởng thấp, chưa quy định cụ thể, dẫn đến khó triển khai trên thực tế¹⁵; gây khó khăn cho các HTX trong phát triển thành viên, huy động vốn, tổ chức sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, không thể cạnh

tranh bình đẳng trên thị trường và phát triển lâu bền, thậm chí có tình trạng đội lốt, trá hình, lợi dụng chính sách ưu đãi cho HTX để trục lợi.

Vấn đề huy động và sử dụng nguồn lực đất đai của các HTX, nhất là HTX nông nghiệp vẫn là điểm nghẽn trong phát triển HTX. Việc chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất, góp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất từ kinh tế hộ vào các HTX, THT còn rất khó khăn; tích tụ, tập trung đất đai, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, dồn điền, đổi thửa qua các HTX gặp nhiều vướng mắc do cơ chế, chính sách bất cập, không đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn. Hiện nay, không còn hoặc còn rất ít quỹ đất công để giao cho HTX thuê¹⁶.

Nhìn chung, khung khổ pháp luật, chính sách về KTTT, mà nòng cốt là HTX còn nhiều bất cập, còn nhiều rào cản đối với sự phát triển HTX. Chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với HTX hiệu quả còn thấp, chưa đồng bộ, chưa

Trong cơ chế thị trường, rõ ràng HTX cơ bản quy mô nhỏ, nếu chỉ dựa chủ yếu vào thị trường các yêu cầu về dịch vụ và sản phẩm của các thành viên hay lao động của các thành viên thì rất khó khăn trong cạnh tranh và phát triển.

nhất quán, chưa toàn diện, chậm triển khai thực hiện, chưa có tính khả thi cao và chưa tạo động lực thúc đẩy HTX phát triển hiệu quả, bền vững và bao trùm.

4. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, công tác quản lý nhà nước các cấp về kinh tế tập thể, mà nòng cốt là HTX chưa thực sự thường xuyên, thiếu tập trung, thống nhất; chưa phát huy đầy đủ, hiệu quả vị trí, vai trò của hệ thống chính trị, nhất là hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, vai trò, vị trí, Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam trong thúc đẩy phong trào hợp tác xã, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác

Thứ nhất, ở một số nơi, các cấp ủy đảng, chính quyền còn có sự buông lỏng, chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho HTX phát triển hoặc can thiệp sâu vào hoạt động của HTX, nhất là công tác cán bộ. Người đứng đầu ở một số đơn vị, địa phương chưa thực sự có trách nhiệm cao và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện Nghị quyết về phát triển HTX, chưa có biện pháp xử lý thỏa đáng những trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm.

Thứ hai, công tác quản lý nhà nước về HTX còn bất cập, bộ máy quản lý chuyên trách thiếu đồng bộ, chưa đủ mạnh, chưa đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 13-NQ/TW¹⁷; phân cấp, phân quyền trong quản lý HTX chưa rõ, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thiếu chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về HTX cũng phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, vừa thiếu, vừa yếu, hay thay đổi. Các quy định giám sát, kiểm tra đối với HTX không rõ, chỉ có kiểm toán nội bộ (thể giới kiểm toán độc lập, điển hình là Đức); chưa có hướng dẫn xử lý mâu thuẫn nội bộ.

Thứ ba, vai trò của Hội Nông dân Việt Nam với tư cách là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho hơn 62% dân cư nông thôn và hơn 10,2 triệu hội viên đối với phát triển HTX chưa được khẳng định rõ nét trong Nghị quyết, Kết luận của Đảng. Vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam chưa rõ ràng, chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Vai trò giám sát, phản biện và phối hợp tổ chức thực hiện của Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong phát triển HTX còn hạn chế.

6. Tự thân các HTX chưa phát huy đầy đủ, hiệu quả bản chất, vị trí, vai trò liên kết hợp tác giữa các thành viên, liên kết với các đối tác, doanh nghiệp, với các thành phần, khu vực kinh tế khác, lợi ích kinh tế trực tiếp mang lại cho thành viên chưa nhiều; năng lực quản trị, khả năng huy động các nguồn lực, tiếp cận và vận dụng chính sách hỗ trợ phát triển HTX chưa đáp ứng yêu cầu

Vai trò tập hợp, năng lực liên kết sản xuất kinh doanh giữa các thành viên HTX với nhau, giữa HTX với các doanh nghiệp, thành phần kinh tế khác còn thấp kém. Vai trò của HTX mờ nhạt, lỏng lẻo trong việc điều tiết giá cả, cung cấp, hỗ trợ các thành viên dịch vụ vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra, dẫn tới các thành viên, hộ nông dân bị phụ thuộc vào doanh nghiệp nước ngoài trong việc cung cấp vật tư, nguyên liệu đầu vào, phụ thuộc vào thương lái, chợ đầu mối. Nhiều HTX quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất chưa hiệu quả. Nguồn lực tài chính, tín dụng

của các HTX khó khăn, thiếu năng lực tiếp cận vốn vay. Cơ sở vật chất và hạ tầng của các HTX nhìn chung lạc hậu, không đồng bộ. Năng lực công nghệ của nhiều HTX còn yếu. Nhân lực, đội ngũ cán bộ quản trị của các HTX còn nhiều hạn chế¹⁸. Khả năng tiếp cận và vận dụng chính sách của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa chủ động, năng động để tiếp cận đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ được ban hành.

III. ĐỀ XUẤT VỀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG THỜI KỲ MỚI

1. Bối cảnh mới

Trên thế giới, mặc dù gặp trở ngại bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc, cạnh tranh nước lớn, xung đột địa - chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống, song toàn cầu hóa kinh tế, hòa bình, hợp tác phát triển vẫn tiếp tục là xu thế chủ đạo. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu đổi mới căn bản phương thức phát triển của các quốc gia, phương thức sản xuất kinh doanh, nhận thức và hành vi của mỗi người dân. Biến đổi khí hậu, thiên tai,

dịch bệnh, suy thoái môi trường ngày càng diễn biến khắc nghiệt, khó lường. Đại dịch COVID-19 với những thách thức chưa từng có gây ra sự đứt gãy các chuỗi cung ứng, thương mại, đầu tư quốc tế, tác động sâu sắc tới mọi mặt đời sống xã hội. Phong trào hợp tác xã quốc tế tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đa dạng trên hầu khắp các lĩnh vực như nông nghiệp, sản xuất, bán lẻ, tài chính, nhà ở, việc làm, giáo dục, y tế, dịch vụ xã hội...¹⁹ Phong trào HTX quốc tế với nhiều kinh nghiệm phong phú, cần nghiên cứu thấu đáo, tham khảo có chọn lọc phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta²⁰.

Ở trong nước, nhu cầu tham gia vào HTX ngày càng lớn để đẩy mạnh liên kết, hỗ trợ, giúp đỡ sản xuất nhỏ, kinh tế hộ nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận thị trường, xuất khẩu chính ngạch, giảm thiểu rủi ro, tăng tính công khai, minh bạch của quá trình sản xuất, hình thành các vùng nguyên liệu lớn, đẩy mạnh áp dụng khoa học và công nghệ, cơ giới hóa sản xuất lớn. Các doanh nghiệp, thành phần kinh tế khác ngày càng có nhu cầu tạo chuỗi liên kết với các HTX, THT để phát huy lợi thế của

các loại hình kinh tế hợp tác, mở rộng năng lực sản xuất, tăng cường năng lực cạnh tranh trước sức ép của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia. Bối cảnh mới cũng đặt ra yêu cầu HTX đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu để nâng cao hiệu quả hoạt động trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện.

2. Những quan điểm lớn

(1) Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế thể hiện bản chất, tính ưu việt của CNXH ở nước ta đảm bảo định hướng XHCN, cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể, với HTX là phương thức sản xuất chủ yếu, là xu thế chung của nền sản xuất hàng hóa, là đòi hỏi khách quan trong thực tiễn của đời sống xã hội. Phát triển KTTT là cách thức quan trọng để phát huy nội lực, là con đường để phát triển lực lượng sản xuất, hỗ trợ liên kết, tham gia chuỗi giá trị bền vững, hiệu quả của

những người sản xuất nhỏ, kinh tế hộ gia đình, góp phần xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

(2) Kinh tế tập thể là một khu vực kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác mà nòng cốt là HTX, lấy lợi ích, hiệu quả kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích của tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của thành viên, góp phần xóa đói giảm nghèo, tiến lên làm giàu cho các thành viên, phát triển cộng đồng.

(3) Phát triển KTTT là thành tố góp phần thúc đẩy phát triển đất nước nhanh, bền vững, bao trùm về cả kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh và đối ngoại, bảo đảm ổn định chính trị cơ sở, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn văn hóa truyền thống, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, phát triển cộng đồng, phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

(4) Phát triển HTX theo phương châm tích cực, chất lượng và vững

chắc, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, cùng có lợi, phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương, ngành, lĩnh vực, tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn kết hợp đi tắt đón đầu theo lợi thế ngành, lĩnh vực và xu thế phát triển. Phát triển HTX một cách toàn diện, đa dạng với nhiều hình thức liên kết, chú trọng cả về chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối, hoạt động thực chất trên cơ sở phát triển sở hữu tập thể, tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động là then chốt, mở rộng sự tham gia của các thành viên là căn bản, phát triển số lượng HTX, THT, liên hiệp HTX là điều kiện cần thiết ban đầu.

(5) Phát triển KTTT là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu. Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ phát triển phù hợp với quy luật thị trường và từng giai đoạn phát triển của KTTT; nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò đại diện, cầu nối của Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với phát triển HTX hiệu quả, bền vững, bao trùm. Phát triển HTX lấy hiệu quả thiết thực trên thực tiễn để đánh giá, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt; đồng thời không buông lỏng lãnh đạo để mặc cho tình hình phát triển tự phát.

3. Những định hướng nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá

3.1. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, thống nhất, nâng cao nhận thức, hình thành hệ thống lý luận nền tảng về “kinh tế tập thể”, “kinh tế hợp tác” trong thời kỳ mới.

Đảng và Nhà nước sớm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về phát triển KTTT phục vụ tổng kết 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và 50 năm thống nhất đất nước, cả nước đi lên CNXH và chuẩn bị bước đầu cho việc tổng kết, bổ sung và phát triển Cương lĩnh của Đảng; giao nhiệm vụ nghiên cứu, hệ thống hóa đầy đủ lý luận, thực tiễn

về KTTT trong thời kỳ mới. Để có thể đoạn tuyệt dứt khoát với tư duy về HTX kiểu cũ, về KTTT theo tư duy bao cấp, kế hoạch hóa tập trung, cần minh định khái niệm và nội hàm “kinh tế tập thể”, “kinh tế hợp tác”, “hợp tác xã kiểu mới”, coi HTX kiểu mới là một hình thức nòng cốt của kinh tế tập thể và trong các hình thức kinh tế hợp tác. Phạm trù kinh tế hợp tác là hình thức đặc trưng, phổ biến của KTTT, kinh tế HTX trong nền kinh tế thị trường.

(2) *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước tập trung, thống nhất đối với HTX từ trung ương tới cơ sở; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam trong phát triển HTX.*

Thứ nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể, hoàn thiện các quy định về bộ máy quản lý nhà nước theo hướng đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; củng cố bộ máy quản lý nhà nước về HTX theo hướng tăng cường vai trò



Thu hoạch lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long _ Ảnh: Trường Thi

đầu mối tham mưu và quản lý nhà nước tập trung thống nhất về HTX của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thống nhất đầu mối hỗ trợ cho khu vực HTX trên cả nước; tăng cường trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo và cơ chế phối hợp của những bộ chuyên ngành và chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ phát triển HTX trong thời kỳ mới.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, loại bỏ các thủ tục phiền hà, bãi bỏ các quy định không phù hợp cho phát triển HTX; tăng cường đội ngũ

cán bộ quản lý HTX có trình độ và kinh nghiệm thực tiễn, tâm huyết, nhiệt tình với phong trào HTX; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý HTX; thiết lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thành phần kinh tế tập thể và các hình thức kinh tế hợp tác, HTX tập trung, thống nhất, chính xác, kịp thời, minh bạch và thông suốt để hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý HTX.

Thứ hai, nâng cao vai trò, năng lực của giai cấp nông dân với tư cách là chủ thể, thành viên đông đảo của các

hình thức kinh tế hợp tác mà HTX là nòng cốt, phổ biến; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam với vai trò trung tâm và nòng cốt, thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động và hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển năng lực và góp phần phát triển HTX hiệu quả, bền vững; xây dựng và phát triển các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp tạo cơ sở nền tảng phát triển thành các THT, HTX.

Thứ ba, tăng cường vai trò của tổ chức đại diện, củng cố, nâng cao vị trí, vai trò, hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; làm rõ vị trí và vai trò tổ chức Liên minh HTX Việt Nam phù hợp với bản chất, các quy định hiện hành và hội nhập với thế giới, được Nhà nước đầu tư nguồn lực, ngân sách để hỗ trợ HTX phát triển, cung cấp dịch vụ cho các HTX cơ sở, thực hiện các dịch vụ công cho người dân.

Thứ tư, tăng cường vai trò của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong thúc đẩy phong trào phát triển HTX tại cơ sở, nhất là vùng nông thôn, miền núi; tăng

cường giám sát, phản biện xã hội, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hội viên tham gia xây dựng các hình thức kinh tế hợp tác, HTX.

(3) Hoàn thiện đồng bộ chính sách thúc đẩy, hỗ trợ, cơ chế huy động, đảm bảo các nguồn lực phát triển HTX, tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn trong hỗ trợ về đất đai, vốn và tín dụng, hạ tầng, nguồn nhân lực và thị trường để xây dựng các mô hình HTX kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội.

Việc thiết lập và nâng cao hiệu quả của KTTT, kinh tế HTX phải quán triệt sâu sắc các nguyên tắc của kinh tế thị trường: tự nguyện, bảo đảm định hướng và công bằng về lợi ích... trên cơ sở đóng góp về đất đai, vốn, lao động và sáng kiến của các thành viên. Hoạt động của HTX phải theo nguyên tắc cạnh tranh, bảo đảm quyền tài sản, tự do kinh doanh và cạnh tranh để hỗ trợ và phát triển bền vững, lâu dài.

Thứ nhất, đối với nguồn lực đất đai, tập trung sửa đổi Luật Đất đai năm

2013 và các luật, văn bản dưới luật liên quan; tiếp tục rà soát, sử dụng quỹ đất công hiện có để cho các HTX thuê, tạo ra quỹ đất cần thiết ban đầu; hoàn thiện cơ chế, chính sách để kinh tế hộ, các thành viên góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tích tụ, tập trung đất đai thông qua các HTX.

Thứ hai, đối với nguồn lực về vốn và tín dụng, cần xây dựng hệ thống chính sách tín dụng đặc thù, dòng tín dụng đặc biệt riêng cho các hình thức kinh tế hợp tác, HTX; việc cung cấp tín dụng dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, dựa trên tín chấp, thế chấp của HTX; tạo thuận lợi cho xác nhận, thế chấp bằng quyền sử dụng đất, bằng tài sản hình thành trên đất hoặc từ vốn vay (ví dụ như vật tư, máy móc, cơ sở hạ tầng,...); khuyến khích việc tích lũy, sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX; quy định cụ thể về loại hình tổ chức tín dụng là HTX, tín dụng trong nội bộ HTX; quy định về chính sách, cơ chế hỗ trợ về thuế, phí, cơ sở vật chất... đối với loại hình HTX phi nông nghiệp; bổ sung, hoàn thiện chính sách, quy định về kiểm toán, bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm, hỗ trợ khởi

ng nghiệp, chuyển đổi số, khuyến nông, khuyến công cộng đồng... đối với HTX.

Tăng cường vai trò của hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng HTX Việt Nam (Coop. Bank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (AgriBank) và các tổ chức định chế tài chính, bảo hiểm trong hỗ trợ phát triển, cung ứng vốn tín dụng, cơ chế bảo hiểm kịp thời cho hoạt động đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh của HTX.

Thứ ba, đối với hạ tầng: Chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dịch vụ cho HTX; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu để tạo sức đột phá cho HTX ở nông thôn, miền núi như hạ tầng vùng nguyên liệu, chế biến sản xuất, hệ thống thủy lợi, hệ thống giao thông, hạ tầng thương mại, hạ tầng số, hạ tầng logistics...

Thứ tư, đối với nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, Nhà nước tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý và phát triển HTX từ trung ương tới địa phương; hỗ trợ phát triển hệ thống đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, cán bộ,

năng lực quản lý, năng lực thành viên, hội viên của các hình thức kinh tế hợp tác, HTX. HTX lựa chọn người quản lý có năng lực, được các thành viên tin cậy, có đạo đức, ý thức trách nhiệm, thực sự theo đúng nguyên tắc tự nguyện do các thành viên HTX bầu ra. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng với các cán bộ này. Xây dựng chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ đặc thù đối với các hình thức kinh tế hợp tác, HTX. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, hỗ trợ các HTX ứng dụng khoa học và công nghệ.

Thứ năm, về phát triển thị trường và dịch vụ sản xuất kinh doanh, tạo lập và kết nối thị trường đầu vào và đầu ra hỗ trợ phát triển các hình thức kinh tế hợp tác, HTX; tập trung hỗ trợ dịch vụ tư vấn sản xuất, thông tin thị trường, tín dụng, bảo hiểm, kiểm toán, kết nối thương mại điện tử...v.v.

3.2. Định hướng giải pháp đột phá

(1) *Sửa đổi căn bản Luật HTX năm 2012:* (a) Đảm bảo tính định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo những nguyên tắc, bản chất giá trị tốt đẹp của HTX; (b) đảm bảo vừa định hướng, khuyến khích hoạt động khu

vực HTX về đúng bản chất là phục vụ thành viên, phát triển thị trường nội bộ, đồng thời tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho HTX, liên hiệp HTX tham gia, mở rộng thị trường giống như doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác; tạo hành lang pháp lý thông thoáng, đảm bảo quyền tự do hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh bình đẳng của HTX; hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, mở rộng thành viên tham gia HTX khi tự nguyện tuân thủ các nguyên tắc của HTX; bổ sung và khuyến khích phát triển thành viên liên kết của HTX, trong đó thành viên liên kết có hoạt động hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh, hỗ trợ, góp vốn, góp sức đóng góp cho HTX phát triển, mở rộng phương thức góp vốn, đóng góp nguồn lực theo cách không vi phạm nguyên tắc bình đẳng và dân chủ trong HTX, tổ hợp tác, liên hiệp HTX; (c) việc sử dụng dịch vụ của HTX, tổ hợp tác, liên hiệp HTX, chi trả lương, phân phối thu nhập, tích lũy tài sản chung, hình thành, sử dụng, xử lý các quỹ phải phù hợp với nguyên tắc của HTX và quy luật cơ bản của kinh tế thị trường; Không

giới hạn hoạt động của HTX bó hẹp theo quy mô của bản thân HTX, ngoài cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho thành viên, HTX có thể sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật để đáp ứng lợi ích hiệu quả kinh tế trên cơ sở đồng thuận của các thành viên; (d) quy định rõ chế độ giám sát, phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước; quy định chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, trá hình, lợi dụng chính sách ưu đãi dành cho HTX.

(2) *Nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của HTX:* Xây dựng, nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, gắn với chuỗi đa giá trị, năng động, hiện đại, năng lực quản trị, điều hành tốt, tham gia phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển cộng đồng.

Tiến hành tổng kết thực tiễn thấu đáo làm cơ sở để Trung ương sớm có

chủ trương, chính sách nhân rộng những mô hình phát triển khu vực kinh tế tập thể, những HTX kiểu mới điển hình đã được thực tiễn kiểm chứng tại một số địa phương, địa bàn, tổ chức như: các địa phương An Giang, Đồng Tháp, Đà Lạt, Quảng Ninh, Sơn La... và các mô hình sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; mô hình Công ty hoa Đà Lạt Hasfarm (Lâm Đồng) liên kết giữa doanh nghiệp nước ngoài với các hộ nông dân, HTX hình thành vùng nguyên liệu trồng hoa xuất khẩu; mô hình hỗ trợ, tương trợ thành viên, hình thành chuỗi giá trị, thích ứng với cơ chế thị trường của HTX Saigon Coop. (TP. Hồ Chí Minh); mô hình doanh nghiệp trong nước liên kết với HTX, tổ chức nông dân sản xuất theo chuỗi giá trị của tập đoàn TH TrueMilk (Nghệ An)...

(3) *Hoàn thiện thể chế, chính sách về đất đai nhằm thúc đẩy phát triển HTX đáp ứng yêu cầu mới.* Phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong nông nghiệp, hoàn thiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh đồn điền, đổi thửa, tích tụ, tập trung đất nông nghiệp thông qua các HTX; đẩy mạnh thực hiện xác

nhận, cấp giấy chứng nhận, luân chuyển quyền sử dụng ruộng đất (cho thuê, sang nhượng, ủy thác canh tác, góp vốn bằng quyền sử dụng đất...) của thành viên, kinh tế hộ trong nông nghiệp, để kinh tế hộ trong nông nghiệp tích cực thực hiện việc liên kết, tham gia các HTX nông nghiệp; hoàn thiện quy định tạo thuận lợi cho việc xác nhận, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với HTX, quy định về chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích khác của HTX (xây dựng trụ sở, cơ sở sản xuất...) để phục vụ yêu cầu phát triển ổn định, lâu dài.

(4) Tăng cường đầu tư ngân sách Nhà nước cho phát triển các hình thức kinh tế hợp tác, HTX; bố trí ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thành khoản mục riêng trong dự toán ngân sách nhà nước cho phát triển HTX; sớm thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12-3-2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13-11-2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ■

¹ Đến 31/12/2021, cả nước có trên 27.000 HTX (gồm trên 18.000 HTX nông nghiệp và khoảng 9.000 HTX phi nông nghiệp), gấp 2,5 lần so với năm 2001 và tăng khoảng 41% so với năm 2013; khu vực HTX thu hút gần 6 triệu thành viên và tạo việc làm cho khoảng 1 triệu lao động. Năm 2020, doanh thu bình quân đạt 4,3 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt 314 triệu đồng/HTX, tương ứng tăng 61% và 88% so với năm 2013.

² Đóng góp của kinh tế tập thể vào GDP năm 2001 là 8,06%, năm 2010 là 3,99%; năm 2020 là 3,62%. Tốc độ phát triển chậm, thấp, bấp bênh (chỉ bằng ½ tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế) và có xu hướng giảm liên tục (năm 2003 là 4,92%, năm 2005: 3,98%, 2010: 3,32%, 2020: 2,4%).

³ Qua 20 năm, số thành viên trung bình giảm mạnh từ 478 thành viên/HTX (2001) xuống còn 208 thành viên/HTX (2021).

⁴ Theo V.I.Lênin, bản chất chung của HTX là sự hợp tác của những người sản xuất nhỏ, đặc biệt là nông dân trong quá trình đi lên CNXH. Chế độ HTX là tất yếu khách quan trong quá trình chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa [V.I.Lênin (2006), Toàn tập, t.45, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.422-423].

⁵ Sự hình thành và phát triển của kinh tế tập thể được các nhà kinh điển Mác - Lênin coi là một trong những đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH và là con đường đưa sản xuất nhỏ, lạc hậu, phân tán của người nông dân, thợ thủ công lên sản xuất lớn XHCN.

⁶ Đảng ta đã nêu lên quan niệm về kinh tế tập thể trong Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 BCHTW khoá IX (2002): “Kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn (trừ một số lĩnh vực có quy định riêng); phân phối theo lao động, theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ; hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thành viên kinh tế tập thể bao gồm cả thể nhân và pháp nhân, cả người ít vốn và người có nhiều vốn, cùng góp vốn và góp sức trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ” [Nguồn: Nghị quyết số 13-NQ/TW].

⁷ Trước đây do nhận thức không đầy đủ về kinh tế tập thể và HTX, cho nên chúng ta đã đồng nhất HTX với kinh tế tập thể. Việc đồng nhất đó trong thực tiễn đã dẫn tới việc thực hiện nhiều biện pháp chủ quan buộc các HTX phải cố gắng làm cho các đặc tính của kinh tế tập thể như sở hữu tập thể, phân phối theo lao động, quản lý tập trung... trở thành bao trùm toàn bộ trong hoạt động của HTX với thời gian ngắn. Những biện pháp hành chính mệnh lệnh để xác lập nhanh chóng kinh tế tập thể đã dẫn tới kinh tế tập thể nói chung và các HTX nói riêng bị nhà nước hóa, những đặc trưng chủ yếu và nguyên tắc hoạt động của HTX bị coi thường, làm thui chột động lực, thu hẹp phạm vi hoạt động và giảm hiệu quả của các HTX.

⁸ HTX với tư cách là hình thức biểu hiện của kinh tế tập thể vừa dựa trên sở hữu của các thành viên, vừa dựa trên sở hữu tập thể; là hình thức liên kết rộng rãi không những đối với người lao động mà cả các hộ SXKD, các doanh nghiệp nhỏ và vừa; phân phối không những

theo lao động mà cả theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ; hoạt động với tư cách pháp nhân trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Về bản chất kinh tế - xã hội, HTX là một trong những hình thái biểu hiện cụ thể và điển hình của kinh tế tập thể ở nước ta hiện nay có mục tiêu là phục vụ lợi ích của những thành viên - những chủ thể sản xuất nhỏ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, mặc dù HTX là một trong số các loại hình tổ chức kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, song có sự khác biệt căn bản về bản chất kinh tế - xã hội so với các loại hình tổ chức kinh doanh khác như doanh nghiệp, hộ kinh doanh... trong nền kinh tế thị trường.

⁹ Tổng hỗ trợ khu vực KTTT, HTX của Nhà nước trong 20 năm khoảng 8.180 nghìn tỷ đồng. [Nguồn: Báo cáo của Bộ Tài chính phục vụ tổng kết Nghị quyết 13-NQ/TW].

¹⁰ “Hợp tác xã” và vai trò to lớn của hợp tác xã đối với đồng bào ta, đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập một cách hệ thống trong hơn 154 tác phẩm với khoảng 500 lần, tiêu biểu là tác phẩm Đường cách mệnh (1927) với riêng một chương về hợp tác xã (trang 35-39), Thư Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi điền chủ, nông gia Việt Nam tham gia Hợp tác xã nông nghiệp ngày 11 tháng 4 năm 1946 và sau này là các tác phẩm, bài nói, bài viết của Người.

¹¹ Theo Liên minh HTX quốc tế, “HTX là một hiệp hội độc lập gồm các cá nhân tự nguyện cùng tập hợp lại để đáp ứng những nguyện vọng và nhu cầu chung về kinh tế, xã hội và văn hoá thông qua một hoạt động kinh doanh dựa trên vốn sở hữu tập thể và quyền lực được thực thi một cách dân chủ” [Nguồn: Nguyễn Văn Bích, Chu Tiến Quang, Lưu Văn Sùng (2001), *Kinh tế hợp tác - hợp tác xã ở Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, tr.14].

¹³ Bộ luật Dân sự 2015 không quy định về “sở hữu tập thể”, chỉ quy định 3 hình thức sở hữu là 1-Sở hữu toàn dân, 2-Sở hữu riêng và 3-Sở hữu chung. Bộ luật dân sự 2005 quy định 6 hình thức sở hữu là: 1- Sở hữu nhà nước; 2- Sở hữu tập thể; 3- Sở hữu tư nhân; 4- Sở hữu chung; 5- Sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; 6- Sở hữu của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, sở hữu của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

¹⁴ Một số quy định cụ thể trong Luật Hợp tác xã năm 2012 và ở các văn bản hướng dẫn thi hành luật còn nhiều bất cập; Luật Doanh nghiệp chỉ quy định doanh nghiệp được kinh

doanh một số ngành nghề có điều kiện, nên HTX không được tham gia; loại hình tổ chức tín dụng là HTX chưa có quy định trong Luật HTX và Luật các Tổ chức tín dụng...

¹⁵ Ví dụ, chưa có chính sách đặc thù đủ mạnh để phát huy hiệu quả vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng HTX (Coop.Bank), hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AgriBank) và các tổ chức, định chế tài chính, bảo hiểm khác trong đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp khả thi, kịp thời và lâu bền.

¹⁶ Trong giai đoạn 2013-2021, doanh số cho vay đối với HTX, LHHTX đạt khoảng 51.000 tỷ đồng. Đến hết tháng 12 năm 2021, dư nợ tín dụng của các HTX, LHHTX cả nước chỉ trên 6.000 tỷ đồng, bằng dư nợ tín dụng của một doanh nghiệp trung bình [Nguồn: Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước phục vụ tổng kết Nghị quyết 13-NQ/TW]

¹⁷ Giai đoạn 2003-2012, chỉ có 1.588 HTX (chiếm 8,1% tổng số hợp tác xã) được giao 1.752ha đất không thu hồi, có 901 hợp tác xã (chiếm 4,6% số HTX) được thuê 10.305ha. Giai đoạn 2013-2018, cả nước chỉ có 2.044 HTX được giao đất, cho thuê đất với diện tích 12.676ha, một số lượng đất rất nhỏ HTX được giao đất, cho thuê đất với một diện tích cũng rất nhỏ.

¹⁸ Hiện nay đầu mối quản lý nhà nước về KTTT, HTX là Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Để nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, Nghị quyết 13/NQ-TW yêu cầu ở các cấp, các ngành phải có bộ máy quản lý chuyên trách thích hợp (các bộ có vụ, sở có phòng quản lý KTTT) để theo dõi, hướng dẫn thực hiện chính sách với khu vực kinh tế này. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Cục Phát triển hợp tác xã; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành lập Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; còn ở các bộ ngành liên quan khác không thành lập tổ chức chuyên trách mà giao cho một số tổ chức của bộ thực hiện kiêm nhiệm và chỉ có một số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi. Ở các tỉnh, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, thành phố quản lý nhà nước KTTT, HTX, nhưng ở rất nhiều tỉnh, trong Sở Kế hoạch và Đầu tư không có phòng chuyên trách về KTTT, HTX mà giao cho phòng nông nghiệp hay phòng đăng ký kinh doanh hoặc phòng kinh tế ngành kiêm nhiệm. Chỉ có 15/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Phòng quản lý doanh nghiệp, KTTT và tư nhân trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

¹⁹ Tỷ lệ cán bộ, thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng chiếm tỷ lệ thấp (chỉ 11%).

²⁰ Theo báo cáo năm 2020 của Liên minh HTX Quốc tế (ICA), trên toàn thế giới hiện có hơn 3 triệu HTX với 1 tỷ người là thành viên, tương đương hơn 12% dân số thế giới, trong đó 300 HTX lớn nhất thế giới hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm: bảo hiểm (32%), nông nghiệp (35%), thương mại bán buôn và bán lẻ (19%), dịch vụ tài chính ngân hàng (8%), công nghiệp và tiện ích (2%), y tế, giáo dục và chăm sóc xã hội (2%) và các dịch vụ khác (2%) với tổng doanh thu đạt 2.146 tỷ USD, tạo việc làm hay cơ hội việc làm cho 280 triệu người lao động trên toàn cầu, tương ứng với 10% người lao động trên thế giới.

²¹ Kinh nghiệm của Đức - một cái nôi của phong trào HTX trên thế giới - là bài học về vừa đảm bảo bản chất, nội dung và tinh thần chủ đạo của hệ thống luật HTX (với Đạo luật HTX đầu tiên ra đời năm 1889), vừa thúc đẩy phát triển HTX trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hiện tại, ở Đức có 3 loại hình HTX cơ bản, đó là HTX tài chính/tín dụng; HTX nông nghiệp và HTX dịch vụ, luôn đặt sứ mệnh phục vụ thành viên là trên hết và dựa trên 3 nguyên tắc: tự lực, tự quản lý và tự chịu trách nhiệm. Đức cũng là bài học về nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của HTX thông qua việc thực hiện kiểm toán HTX thường xuyên, liên tục và trên diện rộng; Kinh nghiệm của Ấn Độ là bài học về hình thành bộ máy quản lý và hỗ trợ phát triển HTX thống nhất, đồng bộ (gồm Bộ Hợp tác xã, Công ty quốc gia phát triển HTX và Liên đoàn HTX quốc gia Ấn Độ); Kinh nghiệm Nhật Bản là bài học về phát triển thành viên (gồm thành viên thường xuyên và thành viên liên kết), bài học về đa dạng hóa mô hình tổ chức HTX với các loại hình như HTX tiêu dùng, HTX nông nghiệp (HTX nông nghiệp gồm 3 cấp: HTX cơ sở cấp làng, thị trấn, thành phố trực thuộc tỉnh, liên đoàn HTX cấp tỉnh và liên hiệp HTX quốc gia) và tổ chức theo ngành dọc, thống nhất vào một hệ thống từ trung ương tới cấp tỉnh và cấp địa phương, đồng thời thiết lập sự liên kết chiều ngang giữa các HTX khác lĩnh vực, với doanh nghiệp và tổ chức bên ngoài; tăng cường kiên kết và kết nối các liên hiệp và liên đoàn HTX theo chuỗi giá trị và theo ngành dọc để tận dụng quy mô, giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh; Kinh nghiệm của Mỹ là bài học về xây dựng HTX gắn với huy động nguồn lực tài chính cho HTX từ nhà đầu tư bên ngoài và thành viên HTX...

TÌNH HÌNH MỚI VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH

● GS, TS VŨ VĂN HIỀN



GS, TS Nguyễn Xuân Thắng phát biểu chỉ đạo và phát động cuộc thi viết chính luận “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” lần thứ hai _ Ảnh:hcma.vn

Trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ, có những vấn đề nổi bật cần được quan tâm trước tiên. Đó là cần nhận rõ tình hình mới, nhận

đúng các quan điểm sai trái, thù địch và khó hơn nữa là xác định được những yêu cầu cần thiết để xây dựng các luận cứ đấu tranh có sức thuyết phục. Chỉ có nhận rõ tình hình mới trên phạm vi quốc tế và trong nước,

mới tìm được những nguyên nhân và nguyên cơ của những quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời phải đặt ra được những yêu cầu cần thiết nhất mới có thể đưa ra những luận cứ xác đáng, thích hợp để đấu tranh đối với từng đối tượng cụ thể.

Tình hình mới

Tình hình thế giới

Chúng ta đang sống trong một thế giới toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đa cực hóa về trật tự chính trị, đa dạng hóa về phát triển văn hóa, tin học hóa trong đời sống xã hội, gia tăng hóa sự gắn kết, phụ thuộc vào nhau và chuyển hóa lẫn nhau. Bối cảnh đó ẩn chứa nhiều chuyển biến lớn lao phức tạp khó lường, vừa mang đến cho con người những thời cơ, vận hội và tràn đầy hy vọng, vừa đặt ra trước mắt nhiều nguy cơ, thách thức và những lo lắng bất an.

Tình hình mới trên thế giới có thể nhận rõ qua những chuyển biến nổi bật.

Thứ nhất, sự chuyển dịch quyền lực theo hướng từ Tây sang Đông. Thế giới đã chứng kiến 3 cuộc chuyển giao quyền lực lớn làm thay đổi cơ bản đời sống quốc tế trên mọi mặt, từ chính trị, quân sự đến kinh tế - văn hóa.

Trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ, có những vấn đề nổi bật cần được quan tâm trước tiên. Đó là cần nhận rõ tình hình mới, nhận diện đúng các quan điểm sai trái, thù địch và khó hơn nữa là xác định được những yêu cầu cần thiết để xây dựng các luận cứ đấu tranh có sức thuyết phục.

Cuộc chuyển giao quyền lực thứ nhất là sự trỗi dậy của Châu Âu từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, thương mại và đầu tư. Cuộc chuyển giao thứ hai là sự trỗi dậy của Mỹ bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX, nhất là từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), Mỹ trở thành siêu cường chi phối trật tự quốc tế đến cuối thế kỷ XX. Bước vào thế kỷ XXI, do suy yếu tương đối của Mỹ và sự trỗi dậy mạnh mẽ của một số

nước, nổi bật là Trung Quốc, Nga và Ấn Độ, dẫn tới sự chuyển dịch quyền lực thứ ba trên phạm vi toàn cầu. Đó là sự chuyển dịch trọng tâm quyền lực từ Tây sang Đông và dẫn tới sự thay

đối tượng quan so sánh lực lượng giữa các nước lớn trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Sự chuyển dịch lần thứ ba này đã và đang tác động đến quan hệ quốc tế, tập hợp lực lượng giữa các nước không chỉ trong phạm vi các khu vực mà biến động sâu sắc tới toàn cầu. Cuộc xung đột Nga - Ucraina cũng là xung đột giữa Nga với NATO mà đứng đầu là Mỹ, chứng tỏ vị thế của Nga trên trường quốc tế đã khác trước và quyền lực của Nga phải được khẳng định. Đó cũng là điển hình của sự chuyển dịch quyền lực, làm cho cục diện thế giới theo hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Trong bối cảnh như vậy, sự cọ sát và cạnh tranh chiến lược, điều chỉnh chiến lược, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, quyết liệt, tác động sâu rộng đến an ninh, chính trị thế giới.

Thứ hai, các vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống ngày càng nghiêm trọng. Ngày nay tất cả các quốc gia trên thế giới đều chịu tác động của vấn đề toàn cầu như khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, phổ biến vũ khí hủy diệt, thảm họa thiên tai, thảm họa môi trường sinh

thái, nghèo đói và dịch bệnh, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh mạng. Trong những vấn đề gay gắt và là những thách thức to lớn đó, thế giới đang chứng kiến đại dịch Covid-19 gây bao tai họa khiến hàng trăm triệu người nhiễm bệnh, hàng triệu người chết và hàng chục nghìn tỷ Đô-la bị tiêu tốn, thất thoát. Còn nữa, các cảnh báo rất cấp bách là biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, nhất là năng lượng và nguồn nước đang là các mối họa lớn, tác động tới an ninh và phát triển của nhiều nước, nhiều khu vực. Nhu cầu về tài nguyên của các nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi và các nền kinh tế của các nước đang phát triển sẽ tăng vọt dẫn tới việc cạnh tranh các nguồn tài nguyên vốn đã gay gắt sẽ trở nên nghiêm trọng hơn.

Cùng với những vấn đề đe dọa an ninh toàn cầu nêu trên, an ninh biển cũng đang nổi lên trong thời gian tới. An ninh biển không chỉ liên quan đến an toàn các tuyến đường hàng hải mà ngày càng mở rộng ra các khía cạnh khác như an ninh môi trường biển, các nguồn lợi hải sản. Do tác động của việc gia tăng các tranh chấp biển, đảo

và các chuyển biến của an ninh phi truyền thống khác, an ninh biển sẽ trở thành một trong những vấn đề chi phối quan hệ giữa các nước.

Nguyên Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Ki Moon đã nhận xét: “chân trời có vẻ tối đi”. Thế giới đang ở trong thời kỳ có nhiều xáo động. Chủ nghĩa dân tộc nổi lên rất mạnh, chủ nghĩa phân hóa cũng đang phát triển và những tư tưởng cũng như hành vi cường quyền, cực đoan đang trở dậy. Trong khi các cuộc “Cách mạng màu” đã làm tan hoang một số nước tại Trung Đông, Bắc Phi; thì chủ nghĩa dân tộc cực đoan, khủng bố quốc tế chưa bao giờ phức tạp như bây giờ. Chủ nghĩa khủng bố, điển hình là IS vẫn đang duy trì hoạt động tại Irắc, Syria và ở một số nước khác, đã không chỉ gây ra những bất ổn và biến động chính trị, quốc phòng, an ninh tại nhiều nước mà còn lôi cuốn nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực vào “chảo lửa” này. Nguy hiểm hơn, các tổ chức khủng bố đang mở rộng địa bàn hoạt động sang châu Âu, châu Á gây mất an ninh, an toàn xã hội. Những vụ tấn công nhằm vào Pháp, Bỉ, Anh, Nga, lan sang một số nước Đông Nam Á như Philippin,

Indonesia cho thấy tất cả những điều đó không thể giải quyết trong một sớm, một chiều, mà sẽ kéo dài, vô cùng phức tạp.

Thứ ba, trào lưu dân túy có chiều hướng gia tăng

Trào lưu dân túy trong thời gian gần đây đang nổi lên mạnh mẽ ở các nước phát triển. Ở châu Âu, lần đầu tiên các đảng dân túy có mặt tại hầu hết các quốc hội, chiếm ít nhất 10% số phiếu ủng hộ tại 16 nghị viện châu Âu, là lực lượng lớn nhất trong quốc hội 6 nước (Hy Lạp, Hungary, Italia, Ba Lan, Slovakia và Thụy Sĩ). Trào lưu dân túy ở châu Âu có đặc điểm là phản đối xu hướng liên kết hội nhập, phê phán các chính sách ủng hộ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chống nhập cư, phản đối việc đặt lợi ích của EU lên trên chủ quyền và lợi ích quốc gia. Ở Mỹ, trào lưu dân túy cánh hữu nổi lên có sự tham gia của nhiều thành viên Đảng Cộng hòa và một số thành viên Đảng Dân chủ theo khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết” để lôi kéo cử tri. Trào lưu dân túy hiện đang gây ra một số tác động khá tiêu cực. Ở trong nước, các trào lưu dân túy làm tăng thêm các mâu thuẫn nội bộ, đẩy tình

trạng bất ổn lên cao, làm cho chính sách đối nội và đối ngoại bất định. Đối với bên ngoài, trào lưu này chống liên kết, hội nhập quốc tế và khu vực, gần ưu tiên thậm chí ly khai khỏi các cơ chế đa phương như trường hợp Anh rút khỏi EU, Mỹ rút khỏi TPP và rút khỏi Hiệp định Paris về chống biến đổi khí hậu. Điều đó làm giảm hợp tác, tăng cạnh tranh, xung đột và do đó đưa đến những căng thẳng mới trong quan hệ quốc tế.

1.2 Tình hình trong nước

Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, điều đó làm cho công tác lý luận nói chung và cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch nói riêng, có một “cốt vật chất” vững chắc để thực hiện nhiệm vụ của mình. Nhưng mặt khác, những thách thức đối với cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch cũng không hề nhỏ mà lý do chính là những tồn tại, khiếm khuyết trong đời sống kinh tế xã hội của đất nước.

Trong những năm qua kinh tế vĩ mô của nước ta cơ bản ổn định nhưng chưa vững chắc, nợ công tăng nhanh, nợ xấu giảm dần nhưng vẫn ở mức

cao, sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. “Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội. Trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới ... Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có một số mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng Internet để chống phá ta và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút”¹. Đánh giá 10 năm qua, Đại hội XIII của Đảng nhận định “kinh tế xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế

của đất nước và còn nhiều khó khăn thách thức, công cuộc đổi mới tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa...”²

Có một vấn đề rất đáng quan tâm nữa là mọi tình hình thế giới và trong nước, cả mặt thuận và mặt trái đều có thể hấp thụ được qua nhiều cách, nhiều chiều trên nhiều phương diện. Việc nghe, nhìn, cũng như suy nghĩ của mỗi người trong điều kiện thông thoáng bên trong, mở cửa, hội nhập với bên ngoài hôm nay đã khác hôm qua. Điều đó có tác động lớn đến công tác đấu tranh tư tưởng.

Những âm mưu và thủ đoạn mới trong hoạt động chống phá của các thế lực thù địch

Chống phá chủ nghĩa xã hội, trong đó có cách mạng Việt Nam là âm mưu lâu dài, nhất quán và hoạt động thường xuyên của các thế lực thù địch. Hiện nay, một số thế lực chuyển hướng chống phá cách mạng nước ta bằng phương thức phi vũ trang thông qua chiến lược “diễn biến hòa bình”. “Diễn biến hòa bình” là một bộ phận trong chiến lược toàn cầu phản cách

mạng của các thế lực thù địch với những phương thức hành động tổng lực, phức hợp, rộng lớn; được tiến hành trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa, xã hội bằng mọi biện pháp. Âm mưu thâm độc mới mà các thế lực thù địch đang tăng cường là sử dụng con đường ngắn nhất để lôi kéo Việt Nam theo họ, dùng chính trị tác động đến thể chế xã hội, dùng kinh tế để chi phối sự lãnh đạo của Đảng, dùng văn hóa phương Tây để làm lu mờ bản sắc văn hóa và tinh thần dân tộc Việt Nam, dùng quần chúng để làm tăng sự đối lập giữa quần chúng với Đảng, với chế độ.

Với ý đồ đó, các thế lực thù địch thực hiện một loạt các bước chống phá được che đậy trong các hoạt động như ngoại giao thân thiện, chi phối đầu tư, viện trợ kinh tế, cấp học bổng cho sinh viên, nghiên cứu sinh, trao các giải thưởng cho các văn nghệ sĩ biến chất, tiếp cận và lôi kéo các phần tử thoái hóa để lũng đoạn nội bộ ta. Chúng ráo riết chống phá bằng các chiêu trò vừa công khai, vừa bí mật, kết hợp bên trong với bên ngoài ra sức tuyên truyền những quan điểm phản động hòng làm thay đổi quan điểm,

lập trường chính trị của một số phần tử và phổ biến lan truyền nhân rộng đối tượng, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, làm xói mòn và suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, làm suy yếu hệ thống chính trị của chúng ta.

Thời gian qua, các thế lực phản động gia tăng các hoạt động “diễn biến hòa bình” trên các phương tiện thông tin đại chúng và Internet. Chúng duy trì sử dụng 63 đài phát thanh có chương trình Việt ngữ, trên 400 báo, tạp chí, 88 nhà xuất bản tiếng Việt, hàng nghìn Website, blog. Trên các phương tiện đó, chúng đăng tải hàng ngàn, thậm chí hàng vạn tin, bài xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chúng thúc đẩy hình thành các hội, nhóm “xã hội dân sự” trong nước, hậu thuẫn cho những hoạt động tuyên truyền phá hoại tư tưởng chống chế độ; ủng hộ, cổ vũ, tài trợ

cho các tổ chức, cá nhân có biểu hiện hoạt động chống đối trong nước, tạo điều kiện kết nối với các mạng lưới phản động ngoài nước, tìm cách đưa người ra nước ngoài huấn luyện và tung về nước hoạt động chống phá.

Yêu cầu đối với việc xây dựng luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Đảng ta luôn khẳng định đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ cấp thiết giúp chúng ta khẳng định quan điểm, lập trường và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng, để đất nước ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch là một phần quan trọng của cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, là bộ phận cốt yếu của cuộc đấu tranh tư tưởng, có tác động to lớn tới sự ổn định và phát triển của chế độ xã hội. Đảng ta luôn khẳng định đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ cấp thiết giúp

chúng ta khẳng định quan điểm, lập trường và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng, để đất nước ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.



Đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư và đồng chí Nguyễn Xuân Thắng Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương trao giải A cho các tác giả viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” – Ảnh: hcma.vn

Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận hiện nay đang diễn ra trong bối cảnh mới, có nhiều thuận lợi mới và không ít khó khăn, thách thức mới. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng để chúng ta vững bước đi lên. Điều đó làm cho công tác lý luận có

một cơ sở thực tế mới, có một “cốt vật chất” vững chắc để thực hiện những nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, tình hình trong nước hiện nay vẫn tồn đọng một số vấn đề đáng được quan tâm giải quyết và cũng là những khó khăn đối với công tác lý luận và đấu tranh lý luận.

Bên cạnh đó, những thách thức đối với công tác lý luận từ bên ngoài tác

động vào Việt Nam cũng không hề nhỏ. Đó là những nghịch lý và những diễn biến khó lường và khó dự báo của thế giới hiện nay. Ngay cả những giá trị cao đẹp và đích thực mà nhân loại dày công tạo dựng, vun đắp như hòa bình, độc lập, chủ quyền, công bằng, tiến bộ xã hội... cũng bị những thế lực đế quốc phản động dùng mọi mưu mô đánh phá. Đã thế, có một tình hình là thông tin về mọi mặt đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội ở mọi nơi trên thế giới và trong nước, cả mặt thuận và mặt trái, đều có thể hấp thụ được qua nhiều cách, nhiều chiều trên nhiều phương diện. Từ đó trong cuộc đấu tranh này, chúng ta phải kế thừa những cách thức và phương pháp vốn có, đồng thời phải có cách làm đổi mới, sáng tạo để tìm ra được những luận cứ sắc bén. Điều căn bản nhất là thấy hết những yêu cầu mới đặt ra trong khi xây dựng các luận cứ mang tính khoa học và có tính thuyết phục để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh lý luận hiện nay. Những yêu cầu đó thể hiện trên một số nội dung chính yếu sau:

2.1 Phải nhận rõ những khó khăn, vướng mắc

Trong việc xây dựng các luận cứ cho cuộc đấu tranh lý luận, cần nhận rõ sự phức tạp trên con đường cách mạng nước ta vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên con đường đó, chúng ta gặp không ít khó khăn, không ít lực cản. Có những khó khăn do chính bản thân chúng ta không lường hết, khó khăn nội tại do chủ quan duy ý chí hoặc do bảo thủ trì trệ dẫn tới sự đình đốn thậm chí vấp ngã. Từ đó dẫn tới sự lúng túng và thiếu lý lẽ thậm chí bế tắc trong lập luận. Sự kiện ở Liên Xô trước đây và Đông Âu - những nơi mà chủ nghĩa xã hội hiện thực tưởng như rất vững chắc, nhưng đã bị tan rã một cách nhanh chóng, đã cho ta bài học sâu cả về tính phức tạp của thế giới đương đại và những trắc trở, khó khăn của con đường đi tới tương lai của loài người. Vấn đề đặt ra là vận mệnh của chủ nghĩa xã hội sẽ phụ thuộc vào chính việc nhìn nhận rõ và khắc phục tốt những vướng mắc bên trong của xã hội xã hội chủ nghĩa, nhất là khi chủ nghĩa xã hội chưa được xây dựng một cách hoàn hảo. Đó là những vấn đề nảy sinh từ tính

phức tạp của thực tiễn mà ta chưa lường hết và có trường hợp từ sai lầm về nhận thức dẫn tới sai lầm về hành động, từ sự thiếu hiểu biết mà làm sai, làm ẩu; sự thiếu nhạy cảm nên chậm chạp để mất thời cơ, sự vi phạm nguyên tắc dẫn tới sự chệch hướng.

Thực tiễn quá trình cách mạng của chúng ta hiện nay cũng chứa đựng những vấn đề không đơn giản. Phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện toàn cầu hóa, mở cửa hội nhập quốc tế là những nhiệm vụ tất yếu mà chúng ta đang tiến hành. Nhưng ai cũng biết, mặc dù chúng ta luôn giữ định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng phát triển kinh tế thị trường càng mạnh thì tính tự phát của khuynh hướng tư bản chủ nghĩa cũng sẽ tăng lên. Chúng ta lại đang ở thời kỳ quá độ, trong đó nền kinh tế và cả xã hội cũng có những vấn đề quá độ đan xen nhau rất khó rạch ròi. Quá trình mở cửa hội nhập, chủ động làm ăn với các nước tư bản chủ nghĩa lại sử dụng những giải pháp và cách thức phát triển của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra nhiều thách đố đối với công tác lý luận và đặc biệt là công tác đấu tranh về lý luận để bảo vệ

những nguyên lý và quan điểm, định hướng của chúng ta.

2.2. Phải xuất phát từ tư duy khoa học và sáng tạo

Để có sức thuyết phục, mọi lý lẽ được sử dụng phải mang tính khoa học và sáng tạo. Chúng ta đều thấy rằng: Một mặt, lý thuyết về chủ nghĩa xã hội và xã hội xã hội chủ nghĩa được hình thành một cách khoa học, có khảo sát, phân tích thấu đáo trên cơ sở vận dụng những qui luật khách quan. Nhưng mặt khác, đôi khi chúng ta không chú ý hoặc vô tình bỏ qua một vấn đề quan trọng là những luận thuyết về chủ nghĩa xã hội được xác lập dựa vào những phương pháp trừu tượng rất cao. Phải tìm tòi và gạt bỏ những vấn đề, những yếu tố đặc thù, hoặc không cơ bản để đi sâu vào lý giải những vấn đề cốt lõi. Lý thuyết nguyên bản cội nguồn đó khi được áp dụng vào những tình huống cụ thể, lẽ ra phải tính tới sự gắn kết những điều kiện bên ngoài với bên trong và phải được soi rọi từ thực tế thì sự vận dụng nhiều khi biệt lập, không cân nhắc đến khía cạnh đó nên dễ bị khiên cưỡng và thường gặp những vướng mắc khó có thể tháo gỡ.

Tính trừu tượng cao của chủ nghĩa xã hội khoa học chính là những nguyên lý chung nhất, mang tính phổ biến nhất có thể áp dụng cho mọi nơi, mọi nước. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, không thể không tính đến, thậm chí phải hết sức tính đến những điều kiện đặc thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về sự vận dụng một cách sáng tạo như thế. Trên cơ sở nắm bắt sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học, tinh thần biện chứng và nhân đạo của học thuyết Mác - Lênin, Người đã vận dụng sáng tạo học thuyết đó cùng với việc kế thừa chủ nghĩa yêu nước, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại để đưa ra những tư tưởng phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của Việt Nam. Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang soi đường cho cách mạng Việt Nam giành nhiều thắng lợi, trở thành nền tảng tư

tưởng bền vững của dân tộc và có sức lan tỏa ra thế giới.

Phải có cách nhìn nhận tổng thể

Để hình thành các luận cứ khoa học phải có cách nhìn tổng thể, không được phiến diện, tuyệt đối hóa một chiều và không công thức hóa. Phiến diện và tuyệt đối hóa sẽ dẫn tới làm mất đi tính khoa học của lý luận và tính phong phú của thực tế, làm cho lý luận bị ngưng đọng và không đủ uyển chuyển để tìm ra những luận cứ đấu tranh. Như khi luận bàn về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, chúng ta có lúc đánh giá nhìn nhận quá cao tác dụng “mở đường” của quan hệ sản xuất; lúc khác thì chỉ để ý đến vấn đề lợi ích, đến việc phát huy các yếu tố của lực lượng sản xuất nên coi nhẹ, thậm chí quên mất việc quan hệ sản xuất phù hợp cũng có những tác động chủ động và tích cực đối với lực lượng sản xuất. Vấn đề sở hữu cũng vậy, trước đây trong lý thuyết chúng ta chú trọng hết sức đến hai hình thức sở hữu trong xã hội chúng ta là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, coi đó là điều tuyệt đối đúng, là hình thức cơ bản đặc trưng của chủ nghĩa xã hội. Cho đến hiện nay, khi

xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì xuất hiện những nhận thức lúng lơ, phó mặc, ít chú trọng tới việc củng cố, hoàn thiện các thành phần kinh tế mang tính chủ đạo, nền tảng là kinh tế nhà nước và hợp tác xã.

Vấn đề công thức hóa cũng vậy. Khi nói về kết cấu và bản chất của chủ nghĩa xã hội, đôi khi chúng ta mô tả nó một cách công thức đơn giản, hời hợt, sơ lược, coi như không có mâu thuẫn; không nhìn thấy hết và không quan tâm hết đến các hệ thống lợi ích khác nhau của các tầng lớp xã hội. Tất cả những điều đó đã vô tình hạ thấp vị trí và vai trò của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và trên thực tế sẽ tạo ra những cơ chế kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Căn cứ từ thực tiễn

Luận cứ để đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch cần lấy căn cứ từ thực tiễn, quan tâm đến vấn đề của thực tiễn đặt ra. Nếu trong đấu tranh lý luận mà cứ đi theo công thức định sẵn, không chú ý đến các vấn đề mới nảy sinh trong kinh tế, không để tâm đến tâm trạng xã hội và tình cảm của nhân dân thì không thể đủ sức

thuyết phục. Một khi công tác tư tưởng, lý luận cứ theo một khuôn khổ cứng nhắc, không đề cập đến những vấn đề thực tiễn đang nảy sinh vào hoạt động của mình thì nhất định các tư tưởng lý luận xa lạ sai lệch sẽ xen vào. Trong những dạng thức tư tưởng dễ xâm nhập vào quần chúng, phải kể đến ý thức tư tưởng tiểu tư sản. Ý thức tiểu tư sản thường được “tái sinh” từ sự chủ quan của công tác tư tưởng nói chung và công tác đấu tranh lý luận nói riêng; từ những vi phạm nguyên tắc xã hội chủ nghĩa trong sản xuất, phân phối và trong cả sinh hoạt đời sống đã động chạm đến lợi ích vật chất, quyền lợi của quần chúng lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mở đầu cho cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa tự giải phóng khỏi ách kìm kẹp của chủ nghĩa thực dân, đứng lên giành chính quyền, xây dựng xã hội mới. Trên từng bước đường đổi mới gặp vô vàn khó khăn của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chứng minh một cách rõ ràng cho quần chúng hiểu được những điều cụ thể, từng công việc cần làm và sẽ làm được nếu tất cả mọi người cùng giác ngộ, cùng quyết tâm, đồng lòng chung sức.

Mục tiêu là củng cố niềm tin

Luận cứ của cuộc đấu tranh tư tưởng phải hướng vào chủ đích là củng cố niềm tin, sao cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân tin vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một điều rất hiển nhiên là, triển vọng phát triển của đất nước phụ thuộc đáng kể vào tư tưởng và nhận thức của con người. Khi tư tưởng đã thông, thống nhất một cách nghĩ sẽ biến ý chí thành hành động, làm cho triệu người đồng lòng chung sức, tạo thành lực lượng vật chất to lớn thúc đẩy xã hội tiến lên. Yếu tố cốt lõi đưa tới thống nhất tư tưởng và hành động là niềm tin. Niềm tin trong mỗi con người là sự chất lọc từ nhận thức và nằm trong chiều sâu nhận thức, nhưng lại có ý nghĩa vô cùng lớn lao đối với việc định hướng tư tưởng và

định hướng hành động. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân là keo gắn trong Đảng và giữa Đảng với nhân dân, tạo thành động lực to lớn giúp chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Để xác lập và củng cố niềm tin, điều cần thiết nhất là phải nâng cao trình độ giác ngộ, trình độ hiểu biết cho cán bộ đảng viên và nhân dân. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiếp tục đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế, đối với mỗi chúng ta, chỉ có tình cảm là không đủ, mà phải là tình cảm cách mạng dựa trên cơ sở lý luận khoa học vững chắc. Có như vậy mới định hướng đúng cho mình khi gặp những điều kiện và biến cố phức tạp trong một thế giới đầy xáo động, ngổn ngang, bất trắc khôn lường. Có như vậy mới đủ kiên định trước mọi thử thách của thời cuộc ■

¹ ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.67-68.

² ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103.

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

● **Thiếu tướng ĐOÀN XUÂN BỘ**

Tổng Biên tập Báo Quân đội nhân dân

Cử thuyết tuyên truyền chống phá hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa của phương Tây có câu: Khi bạn nói dối đủ lớn và đủ nhiều thì đám đông tin đó là sự thật. Suốt mấy chục năm qua, thủ đoạn này được phương Tây và các thế lực thù địch ráo riết và triệt để sử dụng nhằm chống phá hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó Việt Nam là một trọng tâm. Đây là chiêu bài không mới, nhưng lại chưa bao giờ cũ và đặc biệt nguy hiểm. Bằng chiến lược “diễn biến hòa bình”, mũi nhọn mà các thế lực thù địch chống phá Việt Nam chủ công là trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Mục đích của họ là chống phá nền tảng tư tưởng của chế độ nhà nước ta, đó là

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm làm cho hệ tư tưởng ấy không còn sức sống, từ đó phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi và nguy hiểm.

Chưa bao giờ cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có tính thời sự, cấp thiết như hiện nay. Vì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ tâm vóc, bản chất cách mạng, khoa học, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho hệ tư tưởng của Đảng thấm sâu vào đời sống chính trị, tinh thần của xã hội. Tuy nhiên, khẳng định

được bản chất khoa học cách mạng, tầm vóc và giá trị ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh tình hình hiện nay là vấn đề cần đầu tư chiều sâu, bằng tầm nhìn khoa học biện chứng.

Trong lĩnh vực đấu tranh này, báo chí Quân đội như một binh đoàn chủ lực có vai trò quan trọng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới là một “cuộc chiến thời bình” và là “cuộc chiến” của những người cầm bút. Bởi lẽ, trong bối cảnh hiện nay, việc chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị nhằm gây ảnh hưởng đến một bộ phận không nhỏ đảng viên và nhân dân, nhằm làm tan rã niềm tin, hoang mang trong tư tưởng, gây hoài nghi về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Là đơn vị chủ công trong hệ thống báo chí quân đội, từ nhiều năm qua, Báo Quân đội nhân dân luôn xác định đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là “cuộc chiến trong thời bình” của cán bộ, phóng viên tòa soạn. Báo Quân đội nhân dân là cơ quan của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, tiếng nói của lực lượng vũ trang

và nhân dân Việt Nam. Cùng với sự lớn mạnh của báo chí Việt Nam và báo chí quân đội, những năm qua, Báo Quân đội nhân dân đã có sự phát triển không ngừng cả về quy mô, lực lượng, loại hình báo chí, ứng dụng công nghệ tiên tiến và xu hướng làm báo hiện đại. Báo Quân đội nhân dân đã được Chính phủ quy hoạch là 1 trong 6 cơ quan báo chí chủ lực của đất nước, phát triển theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện, định hướng dư luận xã hội. Hiện nay, Báo Quân đội nhân dân đã có các xuất bản phẩm, gồm: Báo Quân đội nhân dân hằng ngày, Báo Quân đội nhân dân Cuối tuần, Nguyệt san Sự kiện và Nhân chứng, Báo Quân đội nhân dân Điện tử đa ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Lào, tiếng Khmer) và đa loại hình (audio, video).

Cùng với làm tốt công tác tuyên truyền về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Báo Quân đội nhân dân luôn quán triệt, thực hiện tốt chủ trương, định hướng của Đảng về công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phản động, góp phần bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã

hội chủ nghĩa, đồng thời góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; qua đó giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, làm cho hệ tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước chi phối và thấm sâu vào đời sống tinh thần của xã hội.

Nhìn lại lịch sử, ngay trong số báo đầu tiên xuất bản vào ngày 20/10/1950 tại Khau Diều (Định Hóa - Thái Nguyên), Báo Quân đội nhân dân đã có phóng sự, tác phẩm chính luận về bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhà nước và nhân dân như: “Đánh thắng và bảo vệ mùa màng”, “Chống bệnh hủ hóa” v.v.. Đặc biệt những năm gần đây, Báo Quân đội nhân dân luôn xung kích trên mặt trận này. Cùng với việc mở các chuyên mục về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm, tư tưởng, việc làm sai trái, báo đã mở và duy trì liên tục hai chuyên mục là “Làm thất bại chiến lược diễn biến hòa bình” và “Phòng, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa”, trực diện đấu tranh với các thế lực thù địch, phản

bác các quan điểm sai trái, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Chỉ tính từ đầu năm 2012 đến nay, Báo Quân đội nhân dân đã đăng tải hơn 1.000 bài viết trực tiếp đấu tranh phê phán, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, tập trung vào những chủ đề, vấn đề: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phân tích, lý giải kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; quyết tâm đổi mới tư duy, phát triển lý luận của Đảng ta; quyết tâm của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quyết tâm bảo vệ chủ quyền, biển, đảo của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; tạo sự đồng thuận và xây dựng lòng tin của nhân dân đối với Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bảo vệ những thành quả cách mạng, nền văn hóa và những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Bảo vệ sự

lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ... Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam; chống các biểu hiện lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để nói xấu chế độ; phê phán các biểu hiện coi thường những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc; đấu tranh với các biểu hiện lợi dụng danh nghĩa phản biện xã hội để chống lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lợi dụng những mặt trái, mặt tiêu cực của xã hội để đả kích, phê phán chế độ; đấu tranh phê phán, phản bác những biểu hiện xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử cách mạng, lịch sử đất nước. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Các bài đăng tải trong chuyên mục “Làm thất bại chiến lược diễn biến hòa bình” và “Phòng, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa” trên Báo Quân đội nhân dân hàng ngày đều được đăng lại trên Báo Quân đội nhân dân điện tử đã thu hút hàng chục nghìn lượt người truy cập, quan tâm, chia sẻ, bình luận và nhiều cơ quan báo chí, nhiều trang thông tin tuyên giáo điện tử của các tỉnh, thành phố, bộ, ban, ngành, đoàn thể trong cả nước đã dẫn nguồn, đăng lại toàn văn, từ đó tạo thêm sức lan tỏa rất tích cực những bài viết của hai chuyên mục này trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Cũng bắt đầu từ 15/3/2021, Báo Quân đội nhân dân điện tử - một ấn phẩm của Báo Quân đội nhân dân chính thức khởi đăng, phát sóng chương trình “Bản tin 35 online”. Đây là bản tin chuyên để phát sóng hàng tuần nhằm tuyên truyền, phản ánh, cập nhật các thông tin của các cơ quan báo chí, cơ quan chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo Nghị quyết số 35-

NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị và các thông tin về đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”.

Đặc biệt, ngày 26/4/2021, Báo Quân đội nhân dân phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần quân đội tổ chức phát động cuộc thi báo chí với chủ đề “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”. Cuộc thi viết nhận được sự hưởng ứng tích cực của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hàng đầu trong và ngoài Quân đội.

Để tiếp tục cuộc đấu tranh trên mặt trận không tiếng súng gay go, quyết liệt này, Ban biên tập cùng đội ngũ cán bộ, phóng viên Báo Quân đội nhân dân xác định, muốn đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thì báo chí quân đội nói chung, Báo Quân đội nhân dân nói riêng cần phải chuẩn bị đầy đủ về nhân lực, trí tuệ và thực hiện tốt phương châm 6 chữ: **“Chủ động, chính xác, thuyết phục”**.

Chủ động: Đó là cần bám sát các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị

quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng cục Chính trị, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng cấp trên về công tác tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong công tác tuyên truyền, cần thực hiện phương châm kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, giữa khẳng định những giá trị cơ bản của Đảng, chế độ với việc kịp thời nhận diện, kiên quyết vạch trần và đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Báo phải luôn luôn chủ động dự báo được các tình huống để xây dựng kế hoạch tin, bài đấu tranh, phản bác với phương châm đi trước, đón đầu trong các thời điểm, tình huống không để bị động, bất ngờ. Song song với đó, báo luôn bám sát các diễn biến

của tình hình thế giới và trong nước, mọi mặt của đời sống xã hội, nhất là trước sự phát triển rất nhanh của internet và mạng xã hội để kịp thời phản ứng với mọi sự chống phá của kẻ thù, mọi quan điểm, luận điệu sai trái được đưa ra.

Muốn thành công trong cuộc đấu tranh này, chúng ta phải chủ động chuẩn bị đầy đủ mọi mặt. Cũng như một đội quân trên chiến trường, muốn chiến thắng chúng ta phải có một binh chủng báo chí mạnh, đó là những cây viết, những ngòi bút sắc sảo, có bút lực tinh thông, bản lĩnh vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Từ nhiều năm qua, Báo Quân đội nhân dân đã xây dựng được các cây bút chính luận sắc sảo. Cùng với đội ngũ phóng viên của Báo, Báo Quân đội nhân dân đã có nhiều cộng tác viên là các chuyên gia, nhà khoa học, nhà lý luận, nhà quản lý tham gia. Báo thường xuyên tổ chức các hội nghị cộng tác viên lý luận để thảo luận, bàn bạc, xây dựng kế hoạch, phương hướng tổ chức đấu tranh cho hiệu quả.

Chính xác: Đây thực chất là cuộc đấu tranh về tư tưởng, chính trị, lý

luận. Do vậy, muốn phê phán, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thì phải nhận diện chính xác các loại quan điểm ấy, thế nào là quan điểm sai trái, thù địch; thế nào là ý kiến trái chiều khác với quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Điều này rất quan trọng vì nó cho thấy thực chất đâu là kẻ thù của chúng ta, đâu chỉ là nhận thức sai trái trong những thời điểm, những hoàn cảnh cụ thể. Không phải bất cứ ai có quan điểm, suy nghĩ khác với quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng đều coi là đối tượng cần phải phản bác. Nếu làm như thế, vô hình trung, chúng ta lại đẩy họ sang một thái cực khác. Với những người có hành vi sai trái cần phân định rõ đúng, sai; sai đến đâu thì pháp luật xử lý đến đó. Trên thực tế, có những quan điểm sai trái của ngay chính những người đang là đồng nghiệp, đồng đội, là những cá nhân đang hoặc đã công tác trong hệ thống công quyền nhà nước. Quan điểm, việc làm sai trái của họ có thể chỉ do nhận thức chứ không phải đó là âm mưu thủ đoạn chống phá chế độ. Riêng đối với

các thế lực thù địch thì việc đấu tranh, phản bác của chúng ta là không khoan nhượng, thực sự là cuộc đấu tranh một mất một còn. Mũi nhọn phải chĩa thẳng vào các thế lực thù địch, dù núp bóng hay công khai lộ diện. Trong đấu tranh với các thế lực thù địch, các bài viết luôn bảo đảm chặt chẽ, chính xác, không để xảy ra sai sót về chính trị. Quá trình chuẩn bị tư liệu công phu, đầy đủ, lấy từ các nguồn thông tin chính thống, cơ quan chức năng có thẩm quyền và các chuyên gia, nhà quản lý có uy tín.

Thuyết phục: Đây là một cuộc đấu tranh ai thắng ai, bởi thế nó không thể chỉ là sự giương súng, rút gươm mà cần sự thuyết phục. Bởi là cuộc đấu tranh về tư tưởng, chính trị, lý luận nên vũ khí quan trọng nhất phải là lý luận. Lý luận, đặc biệt là lý luận chính trị phải dựa trên lập trường của giai cấp công nhân, và đấu tranh lý luận là một mặt trận quan trọng trong những cuộc đấu tranh giai cấp. Nền tảng của công tác lý luận của chúng ta là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, công tác lý luận còn được tổng kết đúc rút từ thực tiễn. Chính thực tiễn

cùng với sự đổi mới không ngừng trong tư duy lý luận là điều kiện và cơ sở để công tác lý luận phát triển và những vấn đề lý luận ngày càng được làm giàu thêm. Những điều này phải được vận dụng, thể hiện qua từng bài viết. Dân gian có câu: “Nói phải củ cải cũng nghe”. Các bài viết không chỉ để các thế lực chống đối, thù địch đọc và nghe, phải tâm phục, khẩu phục mà bài viết còn là để giáo dục, thuyết phục đông đảo quần chúng, bạn đọc nhận rõ bộ mặt thật, quan điểm sai trái, thù địch ấy. Từ đó trang bị cho họ vũ khí đấu tranh chống lại quan điểm sai trái. Bởi thế, trong mỗi bài viết, những luận điểm, vấn đề nêu ra phải nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, phải có các số liệu, sự việc, dẫn chứng để chứng minh. Bài viết sử dụng lựa chọn ngôn ngữ, văn phong mạch lạc, phù hợp với thể loại chính luận. Thông tin các con số, số liệu bảo đảm chính xác; lập luận bằng những chứng cứ chắc chắn; lý lẽ đấu tranh phản bác rõ ràng, sắc sảo, đanh thép; xuyên chuỗi các vấn đề một cách hợp lý nhằm tăng sức thuyết phục cho bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phản động ■

SỰ LỪA BỊP CỦA LUẬN ĐIỂM “QUÂN ĐỘI PHẢI TRUNG LẬP VỀ CHÍNH TRỊ”

● **Trung tướng, PGS, TS NGUYỄN NGỌC HÒI**

Nguyên Tổng biên tập Tạp chí Quốc phòng toàn dân

“**Q**uân đội phải trung lập về chính trị” là luận điểm đã có từ lâu, mà các đảng chính trị đối lập ở những nước đi theo chế độ đa đảng thường sử dụng để hạn chế quân đội “can dự” vào những tranh giành chính trị của các đảng phái. Ngay từ năm 1905, V.I.Lênin đã chỉ rõ: “... những câu nói của bọn tôi tớ của nền chuyên chế về tính trung lập của quân đội, về sự cần thiết phải giữ cho quân đội đứng ngoài chính trị v.v. là giả dối, rằng những lời nói đó không thể mong được binh lính đồng tình một chút nào”¹.

Trong những thập niên cuối của thế kỷ XX, khi thấy rằng phương thức chống phá chủ nghĩa xã hội bằng biện pháp gây chiến tranh xâm lược không hiệu quả, chủ nghĩa đế quốc đã đẩy mạnh chống phá bằng chiến lược

“diễn biến hòa bình”. Một trong các thủ đoạn mà họ sử dụng là đưa khẩu hiệu “quân đội phải duy trì tính trung lập về chính trị” vào các nước xã hội chủ nghĩa, nơi chỉ có một đảng (Đảng Cộng sản) lãnh đạo, nhằm thực hiện “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang cách mạng, mà thực chất là nhằm tách quân đội khỏi sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, vô hiệu hóa vai trò của quân đội là công cụ bạo lực của Đảng, của Nhà nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thủ đoạn này đã được họ áp dụng thành công ở Liên Xô trước đây; khi những người lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quân đội Liên Xô tự rời bỏ nguyên tắc xây dựng quân đội về chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, mắc những sai lầm rất nghiêm trọng, như: tự xóa bỏ cơ chế lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với quân đội, làm

cho Quân đội Liên Xô bị “phi chính trị hóa” và bị vô hiệu hóa. Chỉ trong khoảng hai năm 1987 - 1989, gần 50% cán bộ chiến lược của quân đội và khoảng 30% tướng lĩnh bị cho ra quân; hơn 100 cán bộ lãnh đạo chính trị cấp chiến lược - chiến dịch bị cách chức với lý do “không ủng hộ cải tổ”. Tháng 3/1990, Đại hội đại biểu bất thường lần thứ ba Đảng Cộng sản Liên Xô đã chấp nhận từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội ở Điều 6 trong Hiến pháp Liên bang Xô Viết; chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Ngày 20/7/1991, sau khi đắc cử Tổng thống Liên bang Nga, B. Yeltsin ban bố sắc lệnh “phi đảng hóa” và tuyên bố cấm các chính đảng hoạt động trong cơ quan nhà nước các cấp (bao gồm cả trong các lực lượng vũ trang). Ngày 23/8/1991, trước ngày M.Goóc-ba-chốp tự ý tuyên bố giải tán Ban Chấp hành Trung ương, thì Bộ trưởng Quốc phòng Sa-pô-xni-cốp đã tuyên bố rời bỏ Đảng Cộng sản Liên Xô và buộc mọi quân nhân là đảng viên cộng sản phải trả thẻ đảng. Tất cả những hành động đó đều nhằm thực hiện “phi chính trị hóa”, làm cho

Quân đội Liên Xô mất phương hướng chính trị, mất sức chiến đấu, không thể bảo vệ được Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; mặc dù, quân đội này vẫn còn 3,9 triệu quân thường trực với trang bị rất hiện đại. Đó là một trong những nguyên nhân rất quan trọng dẫn tới sự tan rã của Liên bang Xô Viết vào cuối năm 1991.

Đối với nước ta, từ nhận định rằng, hiện nay Đảng Cộng sản Việt Nam còn nắm chắc quân đội, nên chưa thể xóa bỏ được vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, chưa thể xóa bỏ được chế độ xã hội chủ nghĩa, nên các thế lực thù địch với cách mạng nước ta ráo riết thực hiện chiêu bài “quân đội phải duy trì tính trung lập về chính trị”. Họ hy vọng rằng, một khi quân đội đã bị mê hoặc bởi khẩu hiệu đó, đội ngũ cán bộ quân đội đã dao động, mất phương hướng chính trị, họ sẽ ra tay lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam và thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo đúng kịch bản “không đánh mà thắng”(!). Năm 2013, lợi dụng việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức xin ý kiến nhân dân vào bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, các thế lực chống



“Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

HỒ CHÍ MINH

phá con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội xem đây là thời cơ để công khai đòi “phi chính trị hóa” quân đội. Họ đưa ra nhiều luận điểm, như: “quân đội phải duy trì tính trung lập về chính trị”, “quân đội phải trung thành với Tổ quốc và nhân dân chứ không cần trung thành với bất kỳ tổ chức nào”, mà áp dụng cụ thể vào Việt Nam là “không phải trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam”, v.v.. Đáng tiếc là,

không ít người đã vào hùa với chúng, mà không tỉnh táo tự vấn mình rằng: tại sao những đề xuất về “quân đội phải trung lập về chính trị” lại được VOA, BBC, RFA, RFI... cùng những kẻ phản bội Tổ quốc, những người có thâm thù với cách mạng ở hải ngoại tung hô, cổ vũ nhiệt thành đến vậy (?). Khi bị chỉ trích những đề xuất đó là biểu hiện của sự “suy thoái về tư tưởng chính trị”, những người cổ xúy cho tư

tưởng này vội “lấp liếm” rằng: “chúng tôi chỉ yêu cầu quân đội trung lập về chính trị, chứ đâu có đòi phi chính trị hóa quân đội”(?). Sự nguy hiểm đó không đánh lừa được công luận; bởi xét về bản chất, yêu cầu “quân đội phải trung lập về chính trị” chỉ là một phiên bản của quan điểm đòi “phi chính trị hóa quân đội”. Nói đến “trung lập về chính trị”, nghĩa là “đứng giữa các lực lượng chính trị”, “đứng ngoài chính trị”, “không can dự vào chính trị”...;

trong khi đó, Quân đội nhân dân Việt Nam đang được xây dựng theo phương hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở, nền tảng để xây dựng vững mạnh toàn diện. Hơn nữa, bản thân Quân đội nhân dân Việt Nam đang là lực lượng chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng Cộng sản Việt Nam, tức là đang “không đứng ngoài chính trị”; thì đòi hỏi “quân đội phải trung lập về

chính trị” thực chất là đòi “phi chính trị hóa” Quân đội nhân dân Việt Nam.

Để thực hiện mưu đồ đòi “quân đội phải trung lập về chính trị”, các thế lực thù địch sử dụng mọi biện pháp, cả về lý luận, tư tưởng lẫn hành động thực tiễn. Trên lĩnh vực *lý luận, tư tưởng*, họ thường lập luận rằng: quân đội là của nhà nước, nên chỉ phục tùng nhà nước, chứ không phục tùng và chịu sự lãnh đạo của bất cứ chính đảng nào; hoặc: hoạt động của quân đội chỉ để bảo vệ sự toàn vẹn

lãnh thổ quốc gia và phục vụ nhân dân, nên chỉ phải trung thành với Tổ quốc và nhân dân chứ không phải trung thành với bất kỳ tổ chức nào, v.v.. Nghe thoáng qua, không ít người ngộ nhận sự có lý của lập luận này, mà không hiểu rằng: đây là thủ đoạn lừa bịp, nhằm chuyển lập trường chính trị của quân đội cách mạng sang lập trường của bọn cơ hội chính trị, của giai cấp tư sản.

Trong *hành động thực tiễn*, những người cổ xúy cho tư tưởng “quân đội

phải trung lập về chính trị” yêu cầu một khi có biến động chính trị, thì quân đội hãy án binh, bất động, không đứng về phe nào. Đối với những nước đi theo chế độ xã hội chủ nghĩa, chỉ có một Đảng Cộng sản lãnh đạo như nước ta, họ đòi xóa bỏ nguyên tắc “Đảng Cộng sản lãnh đạo quân đội”; hạ thấp, đi đến đòi xóa bỏ hoạt động công tác đảng, công tác chính trị cùng hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị (nhất là chế độ chính ủy, chính trị viên) trong quân đội - một trong những yếu tố riêng có của quân đội các nước xã hội chủ nghĩa, nhằm đảm bảo cho Đảng Cộng sản giữ vững sự lãnh đạo đối với quân đội. Họ xuyên tạc các sự kiện chính trị trong lịch sử có quân đội tham gia; thổi phồng khuyết điểm của một vài đơn vị quân đội và một bộ phận quân nhân trong quá trình làm nhiệm vụ; bôi nhọ đời tư của các tướng lĩnh, anh hùng lực lượng vũ trang... hòng qua đây, làm cho quân đội mất uy tín trong nhân dân, hạ thấp vị thế của quân đội trong xã hội..., từ đó mà vô hiệu hóa vai trò của quân đội trong cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng.

Đối với Việt Nam, để thực hiện mục tiêu nhất quán là xóa bỏ thành quả cách mạng và lái con đường phát triển của đất nước sang quỹ đạo tư bản chủ nghĩa, trong nhiều năm qua, các thế lực thù địch đẩy mạnh các chiến dịch vận động đòi thực hiện chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập và logic tất yếu của tiến trình đó, nếu được thực hiện, sẽ là xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam. Họ công khai đòi bỏ quy định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội; “bỏ quy định lực lượng vũ trang nhân dân phải trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam” đã được ghi trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lợi dụng tình cảm của nhân dân ta với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, họ cố tình lừa đi hoàn cảnh lịch sử của sự kiện ngày 26/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng Trường Võ bị Lục quân Trần Quốc Tuấn (nay là Trường Sĩ quan Lục quân 1) lá cờ “Trung với nước, hiếu với dân”, để xuyên tạc tư tưởng nhất quán của Người về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, bằng lý lẽ: “Cụ

Hồ không yêu cầu quân đội phải trung thành với Đảng” (!). Đáng tiếc rằng, một bộ phận nhân dân, kể cả một số cán bộ, đảng viên ta đã dao động trước những lý lẽ này.

Cần khẳng định ngay rằng, mục tiêu hướng tới của những thủ đoạn nói trên là thúc đẩy sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Quân đội, làm cho Quân đội nhân dân Việt Nam xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; biến chất về chính trị, tiến tới vô hiệu hóa vai trò của Quân đội là chỗ dựa vững chắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thủ đoạn đó thật tinh vi và thâm hiểm, nhưng sai cả về lý luận và thực tiễn.

Từ góc độ lý luận, trước hết, cần bắt đầu từ luận điểm “Chiến tranh là sự kế tục của chính trị”, mà quân đội xuất hiện để đáp ứng nhu cầu của chiến tranh (tiến công hoặc phòng ngự). Đây là luận điểm được Clau-dơ-vit (1780-1831) - nhà lý luận quân sự tư sản nổi tiếng của nước Phổ đã khái quát. Luận điểm này được thừa nhận rộng rãi trong cả khoa học quân sự tư sản lẫn khoa học quân sự vô sản, nên không

thể bác bỏ. Chính V.I.Lênin cũng đánh giá cao luận điểm này. Một khi đã thừa nhận “chiến tranh là sự kế tục của chính trị”, thì tất yếu phải thừa nhận: không bao giờ và không ở đâu có thứ quân đội “trung lập về chính trị”, hoặc “không dính đến chính trị”, bởi bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng có mục tiêu chính trị, phản ảnh lập trường chính trị của các bên tham chiến; và quân đội của các bên tham chiến đều được lực lượng chính trị cầm quyền tổ chức, giáo dục để thực hiện mục tiêu chính trị đó của cuộc chiến tranh.

Thứ hai, quân đội bao giờ cũng mang bản chất giai cấp của nhà nước đã tổ chức và nuôi dưỡng nó; bởi quân đội là một thành phần của nhà nước, là công cụ bạo lực vũ trang của nhà nước để bảo vệ thành quả mà lực lượng chính trị cầm quyền có được qua các cuộc đấu tranh giành quyền lực. Lịch sử xuất hiện quân đội gắn liền với sự ra đời của nhà nước; mà nhà nước là sản phẩm tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp, nên bất cứ nhà nước nào cũng có tính chất giai cấp. Ngày nay, ở các nước theo thể chế chính trị tư bản, với chế độ đa đảng, mặc dù có hiện tượng các đảng phái

thay nhau cầm quyền, nhưng thực chất họ vẫn duy trì sự nhất nguyên về chính trị. Đó là thứ chính trị của giai cấp tư sản, bởi đảng chính trị nào cầm quyền cũng chỉ là sự đại diện cho các nhóm và tầng lớp khác nhau của giai cấp tư sản; nên chính phủ do các đảng chính trị cầm quyền chi phối vẫn đều phục tùng quyền lợi và bảo vệ lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản là chủ yếu, mặc dù vẫn phải thực thi chức năng công quyền - một trong hai chức năng cơ bản (chức năng giai cấp và chức năng công quyền) của bất cứ nhà nước nào. Theo đó, với tư cách là các cơ quan chức năng của nhà nước, quân đội được lập ra để bảo vệ thể chế chính trị của giai cấp cầm quyền, không thể không mang bản chất giai cấp của nhà nước đã tổ chức, quản lý và nuôi dưỡng nó. Những người cố sù cho quan điểm “quân đội phải trung lập về chính trị” đã không hiểu, hay cố tình không hiểu rằng: nói đến “chính trị” của một tổ chức, một lực lượng, là nói đến tính giai cấp mà tổ chức, lực lượng đó quán triệt và thực hiện trong thực tiễn xây dựng về mặt tư tưởng, tổ chức và thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình. Với tư cách

là một bộ phận của nhà nước, quân đội của bất cứ xã hội nào cũng đều phụ thuộc vào đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền; đồng thời, các lực lượng chính trị cầm quyền bao giờ cũng tìm mọi cách để nắm chắc quân đội thông qua nhiều biện pháp về chính trị, tư tưởng, tổ chức và chính sách. Do vậy, ngay từ khi xuất hiện, quân đội đã “thấm đẫm” thứ chính trị của nhà nước và giai cấp nắm giữ quyền lực trong xã hội; không có và không thể có thứ quân đội “trung lập về chính trị”, hay “đứng ngoài chính trị” như giai cấp tư sản thường tuyên truyền, nhằm che giấu bản chất giai cấp của quân đội các nước tư bản. Phê phán sự che giấu bản chất giai cấp của quân đội tư sản. V.I.Lênin đã thẳng thừng vạch rõ: “Không lôi kéo quân đội vào chính trị - đó là khẩu hiệu của bọn tôi tớ giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản và của chế độ Nga hoàng, bọn này trong thực tế bao giờ cũng đã lôi kéo quân đội vào chính trị phản động”². Công khai bản chất giai cấp công nhân của lực lượng vũ trang cách mạng, V.I.Lênin đề ra nguyên tắc xây dựng Hồng quân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Vận dụng sáng

tạo tư tưởng của V.I.Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, ngay từ năm 1930, trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - đã yêu cầu phải “Tổ chức ra quân đội công nông”³ và trong suốt quá trình tổ chức xây dựng, lãnh đạo, giáo dục Quân đội ta, Người luôn nhắc nhở: “Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục”⁴; do đó, “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội. Phải tăng cường giáo dục chính trị để nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho toàn quân”⁵.

Từ góc độ thực tiễn của thế giới cũng cho thấy, từ trước đến nay không có quân đội của quốc gia nào “trung lập về chính trị” hay “đứng ngoài chính trị”; bởi đây là công cụ bạo lực vũ trang bảo vệ thể chế chính trị của lực lượng chính trị thắng thế cầm quyền duy trì. Không khó để nhận thấy sự tham chính của quân

đội nhiều nước, khi người ta vẫn chứng kiến các vụ đảo chính quân sự ở nước này, nước khác, nhất là ở châu Á, châu Phi trong những năm gần đây. Ở các nước Mỹ, Anh, Pháp... quân đội không chỉ được dùng vào nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc, mà còn được dùng vào các hoạt động xâm lược, lật đổ, can thiệp quân sự vào các quốc gia có chủ quyền khác, nhằm mục tiêu chính trị là dựng lên ở đây các chính phủ thân phương Tây; thực chất là để phục vụ đường lối đối nội và đối ngoại của các đảng chính trị cầm quyền, mà suy cho cùng là phục vụ lợi ích của các thế lực tư bản độc quyền đứng

đằng sau các chính phủ đương nhiệm. Chỉ tính từ năm 1990 đến nay, quân đội Mỹ đã liên tục can dự vào đời sống chính trị của các nước và các khu vực, kể cả tiến hành chiến tranh, như: ở vùng Vịnh Pec-xích năm 1991, Nam Tư năm 1999, Áp-ga-ni-xtan năm 2001, I-rắc năm 2003, Li Bi năm

Từ góc độ thực tiễn của thế giới cũng cho thấy, từ trước đến nay không có quân đội của quốc gia nào “trung lập về chính trị” hay “đứng ngoài chính trị”; bởi đây là công cụ bạo lực vũ trang bảo vệ thể chế chính trị của lực lượng chính trị thắng thế cầm quyền duy trì.

2011, v.v. Nhìn vào thực tiễn lịch sử cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chống lại ách nô dịch của thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ cũng thấy rất rõ quân đội các nước này không bao giờ “trung lập về chính trị”, nhất là khi các quân nhân của họ được giáo dục “sứ mệnh” đến Việt Nam để “ngăn chặn làn sóng chủ nghĩa cộng sản lan ra toàn khu vực Đông Nam Á”(!).

Cũng cần thấy rằng, ở các nền chính trị có cấu trúc đa đảng đối lập, bất cứ đảng chính trị nào khi cầm quyền cũng tìm mọi cách để nắm quân đội; bởi khi nắm được quân đội, thì việc duy trì quyền lực của đảng đó sẽ thuận lợi hơn. Tuy vậy, khi mà sự tranh giành quyền lực giữa các đảng chính trị diễn ra gay gắt, dẫn đến khủng hoảng chính trị, thì thường xuất hiện lời kêu gọi “quân đội trung lập về chính trị”, nhưng trong thực tế, các đảng đều tìm sự hậu thuẫn từ quân đội. Ở Thái Lan, mặc dù nhiều lần các chính khách yêu cầu “quân đội đứng ngoài chính trị”, có lúc cả Bộ trưởng Quốc phòng cam kết “quân đội không can dự vào chính trường”, thậm chí Hiến pháp năm 1997 của

Thái Lan tuyên bố loại quân đội khỏi chính trị, nhưng trong thực tế không có điều đó. Ngày 22/5/2014, Quân đội Thái Lan tiến hành cuộc đảo chính lật đổ Chính phủ của Bà Dinh-Lắc, đưa Tư lệnh Lục quân, tướng Prayuth Chan-ocha lên giữ chức Thủ tướng. Bản thân Quân đội Mỹ cũng không đứng ngoài những xung đột chính trị trong nước. Ngày 21/8/2012, tướng Martin Dempsey - Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân chỉ trích các cựu sĩ quan Mỹ vì đã tiến hành một chiến dịch chống lại Tổng thống B.Ô-ba-ma. Ông yêu cầu “quân đội phải đứng ngoài chính trị”, song vị tướng này lại bị những người thuộc Đảng Cộng hòa cho là thiên vị Đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2012. Ở Liên bang Nga, ngày 04/10/1993, Tổng thống B.Yeltsin đã không ngần ngại sử dụng quân đội nã pháo vào tòa nhà quốc hội, nơi có những người ủng hộ các nghị sĩ dân tộc và cộng sản đang trú ngụ, để giải quyết cuộc đối đầu với cơ quan lập pháp.

Thực tiễn lịch sử của cách mạng Việt Nam cũng chứng minh: Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời từ các phong trào đấu tranh chính trị của

quần chúng, được Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo và giáo dục để giành và giữ chính quyền cách mạng; nên bản thân nó đã là một lực lượng chính trị. 78 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của

Quân đội nhân dân Việt Nam đã chứng minh rõ một thực tiễn lịch sử: Quân đội ta luôn là lực lượng chính trị trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Điều đó được thể hiện trước hết ở sự thống nhất về mục tiêu chiến đấu của Quân đội với mục tiêu chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ

nghĩa xã hội. Vì thế, trái với sự hô hào “quân đội phải trung lập về chính trị”, Đảng và Nhà nước ta luôn chăm lo xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu, thực hiện chiến đấu thắng lợi. Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh sự cần thiết phải

chăm lo xây dựng Quân đội vững về chính trị. Người căn dặn: “Một quân đội văn hay võ giỏi, là một quân đội vô địch”⁶ và “Muốn cho quân đội ta quyết chiến quyết thắng hơn nữa thì phải

sẵn sóc đời sống vật chất của họ, nâng cao trình độ chiến thuật và kỹ thuật của họ, nhất là *giáo dục chính trị*, làm cho có *lập trường vững chắc, lập trường quân đội của nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo*”⁷.

Trong lần về thăm Trường Chính trị trung cấp quân đội (nay là Học viện Chính trị) ngày 25/10/1951, Người nhắc nhở các học viên: “Phải cố gắng học tập về mọi mặt chính trị, quân sự. Phải học tập chính trị: Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”⁸.

Xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, mà cốt lõi là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chăm lo xây dựng bản chất giai cấp công nhân gắn liền với xây dựng tính nhân dân và tính

Thực tiễn lịch sử của cách mạng Việt Nam cũng chứng minh: Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời từ các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, được Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo và giáo dục để giành và giữ chính quyền cách mạng; nên bản thân nó đã là một lực lượng chính trị.

dân tộc của Quân đội ta là một bài học thành công của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Lãnh tụ Hồ Chí Minh trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản ở một nước có nền kinh tế chậm phát triển. Lịch sử cách mạng Việt Nam đã kiểm nghiệm và khẳng định tính đúng đắn của bài học đó. Ngay từ ngày đầu thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã được tổ chức theo mô hình có chi bộ Đảng lãnh đạo; bên cạnh người đội trưởng, có một cán bộ chính trị chuyên làm công tác chính trị theo đường lối của Đảng. Thực tiễn lịch sử cách mạng nước ta cũng cho thấy, một khi không có sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang sẽ bị biến chất, mất định hướng chính trị và mục tiêu chiến đấu; không còn là lực lượng vũ trang của nhân dân, không còn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; do đó, không thể làm tròn được chức năng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân. Có thể thấy rõ điều đó, khi chúng ta nhớ lại những ngày đầu Nam Bộ kháng chiến cuối

năm 1945, với sự kiện các sư đoàn Vệ binh Cộng hòa ở Nam Bộ nhanh chóng phân hóa, tan rã; tệ hại nhất là “Đệ Tam sư đoàn vệ binh cộng hòa” có nhiều hành động chống lại Việt Minh, phản lại nhân dân, do không được xây dựng theo nguyên tắc Đảng Cộng sản lãnh đạo lực lượng vũ trang. Xứ ủy Nam Bộ đã phê phán và chỉ đạo Ủy ban hành chính kháng chiến Nam Bộ khắc phục sai lầm này vào thời gian đó. Một sự kiện khác, là giai đoạn 1983 - 1985, việc áp dụng máy móc kinh nghiệm của nước ngoài về thiết lập Hội đồng quân sự, bỏ hệ thống tổ chức đảng từ cấp trên cơ sở, đã làm sức mạnh tổng hợp của Quân đội bị ảnh hưởng xấu nghiêm trọng. Nguyên nhân là do sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội bị suy giảm. Vì thế, sau 2 năm thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa V), Đảng ta quyết định khôi phục lại hệ thống tổ chức đảng từ Quân ủy Trung ương đến cơ sở bằng việc ra Nghị quyết 27-NQ/TW để thay thế. Năm 2005, Bộ Chính trị (khóa IX) ban hành Nghị quyết 51-NQ/TW về “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một

người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam” nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Nhờ chăm lo xây dựng vững mạnh về chính trị, mà trước hết là giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, Quân đội ta luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong mọi giai đoạn cách mạng, xứng đáng với lời tuyên dương (năm 1964) của Bác: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành,

khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”⁹.

Đấu tranh vạch trần sự lừa bịp của luận điểm “Quân đội phải trung lập về chính trị” và tăng cường các biện pháp xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị là hai nhiệm vụ gắn bó chặt chẽ với nhau trong quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đó là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, trước hết là sự nỗ lực của bản thân cán bộ, chiến sĩ Quân đội ta ■

^{1,2} V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.136, 136.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1.

^{4,9} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđđ, tr.435, 435.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sđđ, tr.365.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.470.

^{7,8} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.397-398, 217.



VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP SINH THÁI, NÔNG DÂN VĂN MINH, NÔNG THÔN HIỆN ĐẠI Ở VIỆT NAM

● TS NGUYỄN MẠNH HÙNG

Hội đồng Lý luận Trung ương

1. Nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại và những yêu cầu đặt ra đối với phát triển hợp tác xã nông nghiệp

Trong những năm tới, dự báo tình hình quốc tế, khu vực, trong nước có nhiều xu hướng, đặc điểm mới, nhiều thay đổi ảnh hưởng, tác động đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặt ra những cơ hội, thách thức lớn đối với phát triển hợp tác xã (HTX) nông nghiệp ở nước ta. Việc hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng của Việt Nam, nhất là việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đòi

hỏi đẩy mạnh việc chuyển đổi, phát triển nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hội nhập quốc tế. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi đẩy mạnh chuyển đổi số ngành nông nghiệp, giải quyết tốt chuyển dịch lao động sang ngành công nghiệp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, suy thoái môi trường, những vấn an ninh phi truyền thống diễn ra ngày càng phức tạp, đòi hỏi nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải chủ động, thích ứng; hình thành, phát triển những mô hình nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, thích ứng

biến đổi khí hậu. Việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế cũng đặt ra yêu cầu về việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Trong bối cảnh mới như vậy, Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh là định hướng xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam trong thời gian tới: *“Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”*¹. Nông nghiệp sinh thái là nền nông nghiệp sử dụng và quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên (chủ yếu là đất và nước) bằng những phương pháp sinh thái, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội kết hợp lại để đạt được nền sản xuất nông nghiệp bền vững và hiệu quả. Nông nghiệp sinh thái chú trọng việc áp dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ vào việc canh tác nông nghiệp để môi trường sống không bị hủy diệt và tránh bị ô nhiễm. Nông nghiệp sinh thái hoạt động dựa trên việc triển khai các hệ thống canh

tác cải tiến, sử dụng các tập quán và phương pháp kỹ thuật hiện đại, tiên tiến để hoạt động nông nghiệp bền vững, giữ được đất, nước và bảo vệ môi trường. Nền nông nghiệp hiện đại của thế kỷ 21 là một nền nông nghiệp sinh thái thông minh dựa trên ứng dụng các ứng dụng đổi mới sáng tạo của nông nghiệp sinh thái, kết hợp các phương thức quản trị thông minh chính xác áp dụng công nghệ số nhằm sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn trong điều kiện tiết kiệm nguồn lợi hơn. Các mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái (như nông nghiệp bảo tồn, nông lâm kết hợp, nông nghiệp cảnh quan, thâm canh lúa bền vững, hệ thống tổng hợp chăn nuôi và trồng trọt, canh tác hữu cơ...) là những giải pháp chính để thâm canh nông nghiệp dài hạn, hạn chế chuyển đổi rừng sang đất trồng trọt, hạn chế sử dụng vật tư (phân bón, thuốc trừ sâu), giảm thiểu khí thải nhà kính từ nông nghiệp và góp phần tăng lưu trữ carbon. Việc chuyển đổi sang nông nghiệp sinh thái cũng sẽ góp phần đa dạng hóa cây trồng, nâng cao năng lực của nông dân trong việc bảo đảm an ninh lương thực, cung ứng sản phẩm an toàn thực

phẩm và tăng cường đa dạng sinh học nông nghiệp, cải thiện khả năng phục hồi của hệ thống sản xuất trước biến đổi khí hậu, góp phần giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Nông thôn hiện đại là quan niệm thể hiện các hoạt động kinh tế, xã hội nông thôn mang tính mới, hiện đại, trên cơ sở áp dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất và đời sống ở nông thôn. Nông thôn hiện đại trước hết thể hiện ở sản xuất nông nghiệp hàng hóa hiện đại, thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ phù hợp trong các khâu của chuỗi giá trị nông

sản kết hợp với các phương thức quản trị hiện đại, phát huy tiềm năng lợi thế của các vùng miền để bảo đảm sức cạnh tranh, an toàn thực phẩm, thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu và các rủi ro phi khí hậu. Gắn kết chặt chẽ giữa nông nghiệp với bảo quản, chế biến và tiêu dùng theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu nông sản thực phẩm, kết hợp với du lịch nông thôn và bảo vệ môi trường nông thôn. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ chuỗi giá trị nông sản, kết nối nông thôn - đô thị, quản trị nông thôn hiện đại, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới bền vững.



Nông dân văn minh là quan niệm để chỉ phẩm chất, năng lực, phong cách của người nông dân, đó là những người nông dân chuyên nghiệp, có trình độ dân trí cao, có kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, được trang bị kiến thức đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn trong thời kỳ mới, có tâm lý tự tin, ý chí thoát nghèo và làm giàu bền vững, biết ngoại ngữ, có kỹ năng sử dụng máy tính, tin học, hiểu biết về hội nhập quốc tế... Để xây dựng người nông dân văn minh, cần quan tâm việc hỗ trợ học tập, đào tạo, chuyển giao khoa học

công nghệ để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp.

Bởi vậy, trong những năm tới, việc xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại đặt ra những cơ hội, yêu cầu đối với vị trí, vai trò và phát triển các HTX nông nghiệp:

Thứ nhất, đối với xây dựng nông nghiệp sinh thái, nhu cầu liên kết, hợp tác tham gia vào HTX nông nghiệp của sản xuất nhỏ, kinh tế hộ ngày càng lớn để đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn, theo quy trình, chuẩn hóa, hữu cơ của nông nghiệp sinh thái trong bối cảnh



Thu hoạch chè - Ảnh: Trương Thị

mới. Phát triển HTX nông nghiệp là giải pháp cơ bản để tổ chức lại sản xuất ngành nông nghiệp, phát huy vai trò chủ đạo của HTX nông nghiệp trong tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; giúp các hộ nông dân nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận thị trường, xuất khẩu chính ngạch... Thông qua các HTX nông nghiệp cũng góp phần giúp người nông dân nâng cao hiệu quả hoạt động, hình thành các vùng nguyên liệu lớn trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0, thực hiện chuyển đổi số gắn với liên kết theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp. Thông qua các HTX nông nghiệp cũng giúp đẩy mạnh liên kết sản xuất với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; chủ động tham gia và các chuỗi giá trị toàn cầu, trong nước.

Thứ hai, đối với nông thôn hiện đại, việc phát triển các HTX nông nghiệp là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn, góp phần ổn định chính trị, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, giữ gìn văn hóa

truyền thống, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở nông thôn và góp phần xây dựng và củng cố tinh thần hợp tác, đoàn kết trong các cộng đồng.

Thứ ba, đối với xây dựng người nông dân văn minh, HTX nông nghiệp là phương thức, công cụ để tập hợp người nông dân, phát huy vai trò chủ thể, năng lực làm chủ của người nông dân trên địa bàn nông thôn. Thông qua các HTX nông nghiệp người dân, các thành viên của HTX nông nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng thông qua các chính sách của nhà nước, được trang bị, tập huấn kiến thức về ứng dụng khoa học công nghệ, về tiếp cận thị trường, tổ chức sản xuất...qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sản xuất, canh tác, thực sự mang lại lợi ích thiết thực cho các thành viên của HTX nông nghiệp và người nông dân.

2. Một số hạn chế bất cập và quan điểm, giải pháp phát huy vai trò HTX nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại

2.1. Một số hạn chế, bất cập

Thực tiễn phát triển HTX nông nghiệp thời gian qua cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được còn một số hạn chế, bất cập về vị trí, vai trò của HTX nông nghiệp đối với xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh:

Một là, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của HTX nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh chưa rõ, chưa theo kịp thực tiễn. Nhận thức về vị trí, vai trò HTX nông nghiệp của cán bộ và người dân chưa đầy đủ, chưa thực sự tin tưởng vào phát triển HTX nông nghiệp, vẫn còn ám ảnh mô hình HTX kiểu cũ, hoài nghi mô hình HTX kiểu mới. Nhận thức về hiệu quả và những đóng góp của HTX nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh còn có ý kiến khác nhau, chưa thống kê, đo lường, đánh giá đầy đủ, thật rõ đóng góp của HTX nông nghiệp vào phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chưa tính đúng, tính đủ vai trò, đóng góp của HTX nông nghiệp đối với các thành viên, đối với hộ gia đình và đóng góp vào ổn định chính trị, xã hội,

phát triển văn hóa, cộng đồng ở nông thôn. Chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò của phát triển HTX nông nghiệp trong tập hợp, liên kết những người sản xuất nhỏ, hộ gia đình, trong xây dựng nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, công nghệ cao, trong tích tụ, tập trung đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa sản xuất lớn, tăng tính công khai, minh bạch của quá trình sản xuất, hình thành các vùng nguyên liệu lớn,...

Hai là, một số cơ chế, chính sách phát huy vai trò HTX nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn có những bất cập, điểm nghẽn. Nguồn vốn từ Ngân sách cho phát triển HTX nông nghiệp được Trung ương bố trí cho địa phương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Trong khi các chương trình mục tiêu lại thiếu quy định rõ ràng về hỗ trợ HTX nông nghiệp nên hỗ trợ HTX nông nghiệp khó thực hiện, đặc biệt là vốn hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến và thương mại sản phẩm của HTX; vốn hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất; vốn hỗ trợ tham gia liên kết

chuỗi giá trị... Một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi về phát triển HTX nông nghiệp được ban hành nhưng chưa đồng bộ, hiệu lực thi hành, tính khả thi thấp. Các nguồn lực, điều kiện thực hiện chính sách chưa được bố trí đủ, thiếu, phân tán. Nhiều HTX nông nghiệp thiếu đất để xây dựng các công trình hạ tầng hoặc thiếu vốn đối ứng thực hiện. HTX nông nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn hoặc bảo lãnh vì không có tài sản thế chấp. Chưa có chính sách riêng, cụ thể hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ cho các HTX nông nghiệp. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng; mức kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thấp, phương thức giảng dạy đơn điệu, nội dung chương trình đào tạo bồi dưỡng tương đối giống nhau, ít kiến thức cập nhật, chưa có chương trình chuyên sâu. Tích tụ, tập trung đất đai, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, dồn điền, đổi thửa qua các HTX nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách bất cập, không đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn. Một số chính sách không phù hợp với điều kiện tiếp cận của HTX

nông nghiệp, quy trình thủ tục phức tạp nên tỷ lệ các HTX tiếp cận và được thụ hưởng chính sách thấp.

Ba là, công tác quản lý nhà nước với HTX nông nghiệp vẫn còn hạn chế. Công tác quản lý nhà nước đối với HTXNN còn chồng chéo; thiếu hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chính sách. Cán bộ, công chức làm nhiệm vụ theo dõi, quản lý nhà nước các cấp về lĩnh vực HTX nông nghiệp còn hạn chế về năng lực, kiêm nhiệm là chủ yếu (nhất là cấp huyện), chưa dành nhiều thời gian quan tâm hỗ trợ cho HTX nông nghiệp.

Bốn là, trên thực tế hiện nay, HTX nông nghiệp phát triển chưa bền vững, hiệu quả thấp, năng suất, đóng góp của HTX nông nghiệp vào phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa cao:

(1) Còn nhiều HTX nông nghiệp có quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ, số lượng thành viên ít. Quá trình mở rộng số lượng thành viên, quy mô kinh doanh, tích lũy vốn, tài sản diễn ra chậm. Tổng số vốn, tài sản của HTX nông nghiệp thấp, quá trình tích lũy vốn của HTX nông nghiệp diễn ra quá chậm. Số lượng thành viên trung bình

của một HTX nông nghiệp nhỏ và có xu hướng giảm dần. Năm 2021, số lượng thành viên của tất cả HTX nông nghiệp là 3,23 triệu người (chiếm khoảng 34% tổng số hộ nông- lâm- thủy sản cả nước), trung bình 176 thành viên/HTX nông nghiệp, so với 438 thành viên/HTX năm 2014. Quy mô nhỏ, vốn thấp gây nhiều khó khăn cho HTX trong việc mở rộng hoạt động, phát triển hoạt động mới và trong việc đối ứng để tiếp cận nguồn hỗ trợ của nhà nước. Vốn ít và tích lũy vốn chậm cũng ảnh hưởng tiêu cực đến tiếp cận vốn tín dụng của HTX nông nghiệp. Phần lớn HTX có đội ngũ cán bộ quản lý điều hành có năng lực còn hạn chế. Các HTX nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút cán bộ trẻ, có năng lực để tham gia quản lý điều hành HTX.

(2) Sự tham gia vào chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế. Năng lực nghiên cứu khoa học các HTX nông nghiệp hạn chế. Cơ sở vật chất kỹ thuật của nhiều HTX nông nghiệp lạc hậu. Mặc dù trong những năm qua, tỷ lệ HTX nông nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị tăng đều hàng năm, nhưng còn ở mức thấp.

Nhiều HTX có liên kết chuỗi giá trị nhưng tỷ lệ sản phẩm tham gia liên kết rất thấp, tỷ lệ HTX có hoạt động sau thu hoạch như sơ chế, chế biến và thương mại sản phẩm còn thấp. Chưa đến 10% HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao. Trong khi đó, tham gia chuỗi giá trị và ứng dụng khoa học công nghệ là những hoạt động quan trọng để HTX nông nghiệp thu hút thành viên, tạo giá trị gia tăng cho thành viên và HTX nông nghiệp và đảm bảo sự phát triển bền vững của HTX nông nghiệp.

2.2. Quan điểm và giải pháp

2.2.1. Quan điểm

Quan điểm phát triển HTX nông nghiệp trong định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững, xây dựng nông thôn hiện đại, người nông dân văn minh, tính cộng đồng cao; phù hợp với Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/1/2022 gồm một số nội dung chủ yếu như sau:

(1) Phát triển HTX nông nghiệp là thành tố quan trọng góp phần xây

dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại; thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bao trùm về cả kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng-an ninh, bảo đảm ổn định chính trị cơ sở, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn văn hóa truyền thống, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, phát triển cộng đồng, phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

(2) Mục tiêu phát triển HTX nông nghiệp cần hướng đến nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động HTX nông nghiệp; giúp mở rộng quy mô hoạt động và quy mô thành viên, để phát huy lợi thế quy mô, lợi thế hợp tác của HTX nông nghiệp. Phát triển HTX nông nghiệp hài hòa cả về “lợi ích” để thu hút, tập hợp người nông dân và cả về “lợi nhuận” để bảo đảm tái đầu tư cho các khâu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động như một tổ chức kinh tế đặc thù.

(3) Phát triển đa dạng các mô hình HTX nông nghiệp phù hợp với tính đặc thù, điều kiện của địa phương, trình độ phát triển và nhu cầu của hộ nông dân. Ưu tiên phát triển các HTX

nông nghiệp quy mô lớn gắn với vùng nguyên liệu và liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản; sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; ứng dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm nông nghiệp, công nghệ cao, công nghệ thông minh; ứng phó với biến đổi khí hậu.

(4) Tập trung nguồn lực và thống nhất chỉ đạo từ trung ương đến địa phương nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển HTX nông nghiệp. Quan tâm hỗ trợ HTX bằng các nguồn lực sẵn có và sự chủ động, năng động, dựa trên điều kiện đặc thù của từng địa phương, gắn với Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 1 năm 2022.

(5) Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, tăng cường gắn kết với các cơ quan, đoàn thể chính trị, tổ chức đại diện cùng hỗ trợ phát triển, HTXNN. Nâng cao vai trò các cấp chính quyền, của dịch vụ công của Nhà nước trong hỗ trợ HTXNN hoạt động theo đúng nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hiệu quả.

2.2.2. Một số giải pháp trọng tâm

Để phát huy vai trò của HTX nông nghiệp trong thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vị trí, vai trò của HTX nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại: Đây mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhằm làm rõ những điểm chưa rõ, còn có ý kiến khác nhau về HTX nông nghiệp, phát triển HTX nông nghiệp, đặc biệt làm rõ tiêu chí cụ thể của nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại và vị trí, vai trò của HTX nông nghiệp đối với vấn đề này. Tham khảo mô hình, kinh nghiệm của một số quốc gia trong phát triển HTX nông nghiệp, nhất là kinh nghiệm về hoàn thiện thể chế, chính sách, huy động nguồn lực phát triển; mô hình tăng trưởng xanh, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trong Đảng, hệ thống chính trị, trong

toàn xã hội về HTX nông nghiệp. Tuyên truyền để thống nhất và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò phát triển HTX nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại. Công tác thông tin tuyên truyền cần phải tạo ra sự thống nhất và nâng cao nhận thức về trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị đóng góp vào sự phát triển HTX nông nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, khả năng, điều kiện của mình với quyết tâm tạo được sự phát triển mạnh mẽ, HTX nông nghiệp trong những năm tới. Tập trung tuyên truyền về các mô hình HTX nông nghiệp tiêu biểu, có truyền thống phát huy vai trò cộng đồng, trách nhiệm xã hội và các lợi ích cho thành viên; các cách làm hay, mô hình sáng tạo, các mô hình HTX hiệu quả gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ nông sản, HTX nông nghiệp do thanh niên khởi nghiệp thành công, HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; HTX tham gia làm chủ thể OCOP, chủ

sở hữu thương hiệu nông sản; hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản của HTX nông nghiệp với thị trường.

Thứ hai, giải pháp phát huy vai trò HTX nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái: Có chính sách hỗ trợ các mô hình nông nghiệp số, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, các mô hình thân thiện với môi trường, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp trong các HTX nông nghiệp. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai qua các HTX nông nghiệp để hình thành các cánh đồng mẫu lớn. Tăng cường, đổi mới phương thức chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao cho các HTX nông nghiệp. Ưu tiên hỗ trợ HTX nông nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ, trong đó có chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, công nghệ cao, các quy trình sản xuất an toàn, phát triển nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Ưu tiên, tạo thuận lợi cho các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tham gia liên kết chuỗi giá trị được vay vốn tín dụng ưu đãi; ưu tiên và khuyến khích HTX

nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin để truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ thành lập và phát triển các Trung tâm dịch vụ phát triển cơ giới hóa ở các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn. Trong mô hình Trung tâm này, các HTX nông nghiệp có thể tham gia như một tác nhân của mạng lưới, HTX nông nghiệp vừa là người sử dụng dịch vụ của Trung tâm, vừa cung cấp dịch vụ công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp cho thành viên và hộ nông dân ngoài thành viên HTX nông nghiệp vùng.

Thứ ba, giải pháp phát huy vai trò HTX nông nghiệp trong xây dựng người nông dân văn minh: Thông qua các HTX nông nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho các thành viên, người dân ở nông thôn có tri thức, kiến thức, có ý thức trách nhiệm công dân. Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến cho các HTX nông nghiệp. Sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, chú trọng thực hành, bài tập tình huống. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, học tập, giáo trình, tài liệu. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện giáo trình, chương trình đào tạo

cho các HTX nông nghiệp tại các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng thiết thực, gắn kết với thực hành. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo từng vị trí, chức danh trong các HTX nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực nhất là đào tạo nghề giám đốc, kế toán trưởng HTX nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp. Hỗ trợ đưa quản lý, người lao động HTX nông nghiệp đi đào tạo và học tập ngắn hạn ở nước ngoài. Hỗ trợ đào tạo lãnh đạo HTX nông nghiệp tiếp cận tri thức mới về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp chính xác; tiếp cận kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, kỹ năng marketing, kỹ năng bán hàng, và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Có cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học về làm việc tại các HTX để tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh và tham gia khởi nghiệp từ HTX nông nghiệp.

Thứ tư, giải pháp phát huy vai trò HTX nông nghiệp trong xây dựng

nông thôn hiện đại: Bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng của các HTX nông nghiệp. Kêu gọi hình thức đầu tư đối tác công tư (PPP) trong phát triển kết cấu hạ tầng của các HTX nông nghiệp. Chú trọng phát triển hạ tầng của HTX nông nghiệp như hệ thống giao thông, thủy lợi, kênh mương, cải tiến giao thông nông thôn, hoàn chỉnh hệ thống điện, tưới tiêu, kho tàng, hệ thống sơ chế nông sản; phát triển mạnh hạ tầng thương mại, hạ tầng số, logistic của các HTX nông nghiệp. Phát huy tinh thần cộng đồng, dân chủ, bình đẳng, tương trợ của các HTX nông nghiệp, góp phần xây dựng quan hệ xã hội ở nông thôn lành mạnh, bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự xã hội trên địa bàn nông thôn. Tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn thông qua các HTX nông nghiệp theo định hướng “ly nông bất ly hương”. Phát huy vai trò của HTX nông nghiệp trong việc cho vay vốn hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo. Hỗ trợ, phát triển các mô hình cộng đồng bảo vệ môi trường, giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa thông qua các HTX nông nghiệp ■

HỘI THẢO

"BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA, GIỮ NƯỚC TỪ KHI NƯỚC CHƯA NGUY"

Sáng 10/6, tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp với Trường Sĩ quan Chính trị (Bộ Quốc phòng), Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam) tổ chức Hội thảo khoa học “Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy”.

Phát biểu khai mạc, Thượng tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Trưởng Tiểu ban Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại nhấn mạnh: Việc thấm nhuần và triển khai có hiệu quả quan điểm bảo vệ Tổ quốc đã được Đại hội XII của Đảng xác định: “bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định”. Tư tưởng đó đã được Đại hội XIII của Đảng phát triển thành: “xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định”, “bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy”.

Trong điều kiện tình hình mới, đây vừa là đòi hỏi khách quan, đồng thời là vấn đề mang tính then chốt, trực tiếp liên quan đến vận mệnh của đất nước, tương lai của dân tộc Việt Nam. Đây không chỉ là quan điểm mang tính chiến lược được Đảng ta xác định trên cơ sở kế thừa bài học kinh nghiệm của ông cha ta, mà còn là sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phù hợp với tình hình thực tiễn thế giới, khu vực và trong nước hiện nay.

Trung tướng Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam khẳng định: Từ khi ra đời đến nay, Quân đội ta đã vận dụng sáng tạo kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy, luôn phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và làm thất bại

mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và thành quả của cách mạng, góp phần to lớn vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Hội thảo là dịp để các đại biểu, nhà khoa học, các nhà nghiên cứu có cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về tình thần chủ động phòng ngừa, về kế sách bảo vệ Tổ quốc của dân tộc; cung cấp những luận cứ khoa học để Đảng ta tổng kết Nghị quyết số 28-NQ/TW khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Báo cáo đề dẫn, Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hùng Oanh, Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Chính trị đề nghị các đại biểu dự Hội thảo tập trung luận giải, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, sự cần thiết phải làm sáng tỏ và hiện thực hóa quan điểm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong tình hình mới; chú trọng phân tích, đánh giá bối cảnh thời cuộc, âm mưu của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay; tình hình đất nước, nhất là các thành tựu, hạn chế và các yếu tố tác động đến sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, từ đó đề xuất giải pháp căn cốt để thực

hiện thắng lợi kế sách giữ nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Đồng thời, các tham luận cần đề xuất phương hướng, giải pháp xây dựng, phát huy các nguồn lực, tiềm lực của đất nước để thực hiện thắng lợi kế sách bảo vệ Tổ quốc...

Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Đào Duy Quát, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, công tác tư tưởng là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng và thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ. Do đó, cần phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của các hình thái, bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng nhằm truyền bá sâu rộng đường lối chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, kế sách chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Từ đó, hình thành trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận thức sâu sắc, niềm tin vững chắc, trách nhiệm chính trị cao, hành động chủ động, tích cực, tự giác nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên này.

Là lực lượng chủ công trong nền ngoại giao Việt Nam, ngoại giao nhà nước trong những năm qua đã đóng

góp quan trọng vào việc thực hiện hiệu quả chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy. Từ góc độ này, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Đình Tĩnh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược Ngoại giao (Học viện Ngoại giao) cho rằng, điểm đặc sắc trong nền ngoại giao Việt Nam là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, và một trong những lực lượng quan trọng của ngoại giao nhà nước là đối ngoại quốc phòng.

Theo đó, trong những năm qua, lực lượng đối ngoại quốc phòng đã thiết lập quan hệ hợp tác quốc phòng với hơn 100 nước trên thế giới, trong đó có đầy đủ 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và tất cả các nước lớn với nhiều lĩnh vực, cơ chế hợp tác thực chất, hiệu quả như: Đào tạo, trao đổi đoàn quân sự, hợp tác quân binh chủng, công nghiệp quốc phòng, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, đối thoại chính sách quốc phòng, các hoạt động giao lưu quốc phòng biên giới, biên cương thăm tình hữu nghị, tham gia Hội thao Quân sự Quốc tế Army Games, Hội thao Quân

sự ASEAN... Qua đó góp phần thực hiện nhiệm vụ bao trùm, thường xuyên là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ các yếu tố quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế đất nước.

Tại Hội thảo, các tham luận đã tập trung làm rõ trách nhiệm và tham mưu các giải pháp xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng, phát huy tiềm lực chính trị - tinh thần của đất nước trong bối cảnh hiện nay.

Bên cạnh đó, các đại biểu cũng đề xuất giải pháp nhằm phát huy sức mạnh toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, của các tổ chức chính trị - xã hội... và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, từ đó, huy động lực lượng toàn dân tham gia bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa ■

P.V